



**DANH MỤC TÀI LIỆU ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024 – IDV**

STT	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Chương trình họp ĐHĐCĐ	
2	Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ	
3	Báo cáo hoạt động năm 2023 gồm:	
3.1	Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023	
3.2	Báo cáo Hội đồng quản trị tổng kết nhiệm kỳ 4 (2019-2023)	
3.3	Báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2023	
3.4	Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 (tóm tắt)	
3.5	Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong UBKT	
4	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024	
5	Tờ trình về việc phê duyệt mức phân phối LNST năm tài chính 2023, mức dự kiến phân phối LNST năm tài chính 2024.	
6	Tờ trình về mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2024	
7	Tờ trình về việc phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2023	
8	Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty	
9	Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028)	
10	Phiếu biểu quyết	
11	Quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028)	
11.1	Sơ yếu lý lịch ứng viên HĐQT	
11.2	Đơn xin đề cử, ứng cử	
12	Phiếu bầu cử	
13	Dự thảo Biên Bản ĐHĐCĐ 2024	
14	Dự thảo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2024	

Lưu ý: Tất cả tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 được cập nhật trên ([website://www.vpid.vn](http://www.vpid.vn)). Quý cổ đông có thể tải các biểu mẫu và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2024 từ địa chỉ này.





**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT
TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian: Từ 8h30' đến 11h50', chủ nhật ngày 07 tháng 01 năm 2024
Địa điểm: Trụ sở chính Công ty tại KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
7:30 đến 8:30	Đăng ký tham dự Đại hội	Ban kiểm tra tư cách cổ đồng
	Đón tiếp và đăng ký đại biểu; lập danh sách cổ đông tham dự trực tiếp và đại diện được ủy quyền tham dự	
	Phát tài liệu cho cổ đông	Ban tổ chức
8:30 đến 8:45	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	Khai mạc Đại hội	Ban Tổ chức
	Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội Giới thiệu Đoàn Chủ tịch	
8:45 đến 8:50	Bầu Ban Thư Ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu Đại hội	Đoàn Chủ tịch
	Thông qua chương trình Đại hội	Đoàn Chủ tịch
8:50 đến 9:50	HDQT, Ban TGD, Ủy Ban kiểm toán trình bày các báo cáo tại Đại hội:	Đoàn Chủ tịch
	1. Báo cáo hoạt động của HDQT năm 2023, kế hoạch năm 2024	
	2. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản trị (2019-2023)	
	3. Báo cáo hoạt động của Ban TGD năm 2023, kế hoạch năm 2024	Kế toán trưởng
	4. Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 (tóm tắt)	
9:50 đến 10:10	5. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HDQT trong Ủy Ban kiểm toán	CN Ủy Ban Kiểm toán
	Trình các Tờ trình và các nội dung cần thông qua để xin ý kiến biểu quyết của ĐHDCĐ:	Đoàn Chủ tịch
	1. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024	
	2. Tờ trình về việc phê duyệt mức phân phối LNST năm tài chính 2023, mức dự kiến phân phối LNST năm tài chính 2024	
	3. Tờ trình về mức kinh phí hoạt động của HDQT, các Ủy Ban trực thuộc HDQT trong năm tài chính 2024	
	4. Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023	
	5. Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty	
	6. Tờ trình về việc bầu thành viên HDQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028)	
10:10 đến 10:25	Thảo luận và giải đáp các thắc mắc của cổ đông	
10:25 đến 10:40	Xin ý kiến Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình	
10:40 đến 11:00	Nghỉ giải lao, kiểm phiếu biểu quyết	

11:00 đến 11:40	Thông qua danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028)	Ban bầu cử và kiểm phiếu Đại Hội
	Thông qua quy chế bầu cử và tiến hành bầu cử TV HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028)	
	Kiểm phiếu bầu cử	
	Thông qua kết quả bầu cử, ra mắt thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028)	
11:40 đến 11:50	Thông qua Biên Bản và Nghị quyết Đại Hội	Trưởng Ban Thư ký Đại Hội
11:50	Bế mạc Đại hội	MC Bế mạc



Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều Lệ Tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID).

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc (“**VPID**”), đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) như sau:

Điều 1: Đoàn chủ tịch

1. Số lượng, thành phần: Đoàn chủ tịch gồm Chủ tịch HDQT, Thành viên HDQT kiêm Phó TGD và Tổng Giám đốc.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch.

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

3. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 2: Ban thư ký Đại hội (gồm 02 người) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 3: Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông đến dự Đại hội và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp được thực hiện theo Điều lệ Công ty. Đại hội chỉ được tiến hành khi số cổ đông tham dự hoặc đại diện được ủy quyền tham dự đạt ít nhất **51%** số cổ phần có quyền biểu quyết trên tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành.

Điều 4: Ban Bầu cử và kiểm phiếu gồm 03 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu, được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban Bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

1. Xác định kết quả bầu cử và biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 5: Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

- Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.
- Các Đại biểu, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội. Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông



khi ra ngoài hội trường phải xin phép Đoàn chủ tịch và thông báo cho Ban thư ký.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Điều 6: Phát biểu ý kiến trong Đại hội.

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội) khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 7: Biểu quyết.

1. Quy định chung về biểu quyết:

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết.
- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền, dưới đây gọi chung là "Cổ đông" đến dự Đại hội sẽ được Ban Bầu cử và kiểm phiếu phát "Phiếu biểu quyết", có ghi mã số của Cổ đông, số cổ phần mà Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu tròn của VPID.

2. Cách thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết

Đối với mỗi nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết, Đoàn Chủ tịch sẽ hỏi ý kiến cổ đông/đại diện cổ đông về nội dung đó (theo thứ tự: Tán thành, Không Tán thành, Không có ý kiến), cổ đông/đại diện cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết.

Những cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết trong cả 2 lần Đoàn Chủ tịch hỏi ý kiến về nội dung đó (theo thứ tự: Tán thành, Không Tán thành, Không có ý kiến) được xem là bỏ Phiếu trắng với nội dung đó.

3. Thể lệ biểu quyết trong Đại hội:

- 01 (một) cổ phiếu phổ thông sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết. Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội, tổng số cổ phần đang lưu hành của VPID là 31.181.474 cổ phần (Ba mươi một triệu, một trăm tám mươi một nghìn, bốn trăm bảy mươi bốn cổ phần) phổ thông đang lưu hành.
- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ: Đạt tỷ lệ tối thiểu **65%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đến dự họp chấp thuận.
- Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ tối thiểu **51%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đến dự họp chấp thuận.

Điều 8: Cổ đông, người Đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch HĐQT và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Trịnh Việt Dũng

Số: 01/2024/BC-VPID

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023, KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

Năm 2023 vẫn là một năm đầy thách thức với Công ty, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) đã chủ động nắm bắt tình hình, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết số 0801/2023/NQ-ĐHĐCĐ/IDV ngày 08/01/2023 để triển khai quyết liệt và linh hoạt trong công tác điều hành HĐKD và từng bước thực hiện kế hoạch tái cơ cấu một cách toàn diện các mặt hoạt động của toàn hệ thống công ty để nâng cao năng lực cạnh tranh, tiết kiệm chi phí, đảm bảo tăng trưởng bền vững.

HĐQT công ty xin trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023, định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2024 như sau:

Phần 1

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

I. Hoạt động của HĐQT trong năm 2023

1. Nhân sự và Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc của HĐQT

1.1 Nhân sự của HĐQT

- HĐQT hiện nay của Công ty gồm 07 thành viên, trong đó có 03 thành viên là cổ đông sáng lập. Cụ thể nhân sự HĐQT bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trịnh Việt Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Hoàng Đình Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Lê Tùng Sơn	Thành viên HĐQT
4	Ông Phùng Văn Quý	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Ngọc Lan	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
6	Ông Phạm Hữu Ánh	Thành viên độc lập HĐQT
7	Bà Nguyễn Thùy Linh	Thành viên độc lập HĐQT

- HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật. Các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ theo

nguyên tắc phát huy thế mạnh của từng thành viên, tạo sức mạnh trí tuệ tập thể để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT theo quy định một cách hiệu quả nhất.

1.2 Các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT:

Tính đến thời điểm 30/9/2023, HĐQT hiện có 3 tiểu ban trực thuộc như sau:

Stt	Tên Ủy ban	Trưởng Ủy ban	Thành viên
1	Ủy Ban kiểm toán	Bà Nguyễn Thùy Linh	Ông Phạm Hữu Ánh
2	Tiểu Ban nghiên cứu đầu tư	Ông Phùng Văn Quý	
3	Tiểu Ban đầu tư tài chính	Ông Văn Phụng Hà	Bà Nguyễn Ngọc Lan

2. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT tập trung việc giám sát và định hướng triển khai các nhiệm vụ trọng tâm toàn Công ty và thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2023, đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2023. Các Nghị quyết, Quyết định được HĐQT thống nhất, ban hành là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ hoạt động kinh doanh của toàn Công ty hiệu quả.

3. Đánh giá của HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty

- Với sự chỉ đạo, định hướng của HĐQT, hoạt động kinh doanh của toàn Công ty đã hoàn thành kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã giao, cụ thể như sau:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Năm 2023		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2023 /TH2022	TH2023 /KH2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.582,78	1.700,00	1.815,89	114,73%	106,82%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	223,13	201,00	297,98	133,55%	148,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	140,40	110,00	157,69	112,31%	143,36%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	5.693		5.666		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức:	25%	25%	30%		
	- Bằng tiền (*)	5%	5%	15%		
	- Bằng cổ phiếu (*)	20%	20%	15%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)

Ghi chú: Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua là 25% (Trong đó: 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu). Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh mức chi trả cổ tức tăng từ 25% lên thành 30% (Trong đó: 15% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu).

(*) Năm 2023 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5% bằng tiền vào tháng 12/2023; Còn lại 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu Công ty sẽ thực hiện chi trả sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt điều chỉnh mức chi trả.

+ Tổng giá trị tài sản là 1.815,89 tỷ đồng, đạt 106,82% kế hoạch đã đề ra.

+ Doanh thu hợp nhất là 297,98 tỷ đồng, đạt 148,25% kế hoạch đã đề ra.

+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 157,69 tỷ đồng, đạt 143,36% kế hoạch đã đề ra.

4. Kết quả hoạt động quản trị của HĐQT

- Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT; chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ Ban TGD trong việc tổ chức, điều hành thực hiện các mục tiêu và kế hoạch đã đề ra theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Năm 2023, Công ty đã xây dựng và hoàn thiện điều chỉnh Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường khi có sự việc phát sinh yêu cầu HĐQT cần phải tổ chức họp. HĐQT đã cử ít nhất 01 thành viên tham gia các buổi họp giao ban của Ban TGD hàng tháng để nắm bắt tình hình công việc đã thực hiện và định hướng các công việc cho Ban TGD thực hiện tháng tiếp theo.

- Trong năm tài chính 2023, HĐQT đã tổ chức 13 phiên họp HĐQT. Căn cứ kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành các Nghị quyết và Quyết định kèm theo. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng trình tự pháp luật, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đạt đồng thuận cao. Các vấn đề quan trọng và có liên quan đến các đơn vị trong Công ty, HĐQT mời trưởng các đơn vị này tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, tạo điều kiện cho Công ty hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cao.

II. Đánh giá chung về hoạt động của thành viên HĐQT

Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của toàn Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ hoạt động của các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc khi được phân công.

❖ Hoạt động của các Ủy ban/Tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể được quy định trong Quy chế hoạt động của từng Ủy ban/Tiểu ban.

Thông qua hoạt động của các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT, các vấn đề trọng yếu của toàn Công ty phát sinh trong từng lĩnh vực được bàn bạc, trao đổi và thống nhất hướng giải quyết. Các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tư vấn cho HĐQT ban hành các quyết định quan trọng ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của toàn Công ty.

III. Đánh giá chung về hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

Công ty hiện có 02/07 thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Với vai trò của mình, trong năm 2023 các thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã tham gia/ủy quyền tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thực hiện đúng chức trách và nhiệm vụ được phân công, tham mưu, đóng góp ý kiến vào các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. Đánh giá của HĐQT đối với hoạt động của Ban TGD trong việc điều hành

Với kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 Công ty đã đạt được, HĐQT ghi nhận những nỗ lực to lớn của Ban TGD trong việc điều hành Công ty; tìm kiếm khách hàng, đối tác; thu xếp nguồn vốn và cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm tối ưu hoạt động, nguồn vốn mang lại hiệu quả tích cực cho Công ty và cổ đông.

Trong quá trình điều hành, Ban TGD đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy chế nội bộ của Công ty cũng như các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

HĐQT đã ban hành quyết định khen thưởng đối với các thành viên Ban TGD và CBCNV Công ty đã có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của Công ty tại Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty.

V. Chi thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, Người phụ trách quản trị và các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT

Các khoản chi này tuân thủ theo đúng mức đã được ĐHCĐ thông qua, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

(Bảng tổng hợp chi tiết đã được công bố tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023 và Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty).

Phần 2

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

I. Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính năm 2024 (số liệu hợp nhất)

Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023, HĐQT thống nhất đề xuất trình ĐHCĐ phê duyệt các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chủ yếu năm 2024 của Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH Năm 2023	KH Năm 2024	Tỷ lệ KH2024 /TH2023
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.815,89	1.960,00	107,94%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	297,98	278,50	93,46%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	157,69	125,03	79,29%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	30%	30%	
	- Bằng tiền	%	15%	15%	
	- Bằng cổ phiếu	%	15%	15%	
5	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT	Tỷ đồng	2,27	2,75	121,15%

1. Định hướng – Nhiệm vụ trọng tâm

Tiếp đà các điểm sáng trong kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, năm 2024 được xác định là năm bản lề quan trọng để Công ty vượt ra khỏi khó khăn hiện nay, xây

dựng tiền đề cho giai đoạn ổn định và phát triển sắp tới. Năm 2024, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, chỉ đạo và phối hợp với Ban Tổng Giám đốc thực hiện thành công kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thông qua trong Đại hội.
- Mục tiêu phát triển bền vững, duy trì thành quả đã đạt được, phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư, phát triển - khai thác lợi thế sẵn có theo chiều sâu (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi).
- Ưu tiên tập trung mọi nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và đẩy mạnh việc thu hút đầu tư vào KCN Sông Lô II, KCN Châu Sơn.
- Tìm kiếm, nghiên cứu các dự án tiềm năng tại các địa bàn khác (khi có cơ hội).
- Tiếp tục cải tiến nâng tầm bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nguồn nhân lực.
- Điều chỉnh phân bổ, tối ưu cơ cấu nguồn vốn hiện có.
- Đảm bảo duy trì nguồn lợi nhuận để chi trả cổ tức cho các cổ đông đều đặn trong những năm tiếp theo.

2. Định hướng chiến lược phát triển

- Tập trung triển khai dự án KCN Sông Lô II nhằm tạo ra quỹ đất mới để cho thuê, tạo nguồn thu gối đầu cho các năm tiếp theo.
- Hoàn thiện đầu tư hạ tầng, tập trung cho thuê lại đất và cho thuê nhà xưởng tại KCN Châu Sơn.
- Tìm kiếm và nghiên cứu thêm các KCN tiềm năng mới nhằm tạo quỹ đất cho thuê những năm về sau.
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư khác đem lại lợi nhuận ổn định để khai thác nguồn vốn dự trữ tạo nguồn chi trả cổ tức hàng năm ổn định.
- Quản lý, nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư tại các công ty liên doanh, liên kết.
- Quản lý, sử dụng và tối ưu hóa nguồn vốn hiện có.

3. Biện pháp tổ chức thực hiện

Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng định hướng chỉ đạo, quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn và bền vững các nguồn tài chính; giám sát hoạt động của Ban điều hành và các mặt hoạt động khác của Công ty.

Để phát huy các nguồn lực hiện có và khắc phục những tồn tại trong thời gian qua, HĐQT Công ty chỉ đạo, giám sát Ban TGD triển khai thực hiện các giải pháp sau:

- Công ty mẹ cần phát huy hơn sự chủ động, tăng cường phối hợp, hợp lực, chia sẻ

với các đơn vị thành viên, tập trung thực hiện các giải pháp kinh doanh năm 2024, bám sát các giải pháp chiến lược; xây dựng các cơ chế kinh doanh nhằm tăng doanh thu, tăng hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu, tăng năng suất lao động và tăng thu nhập cho NLĐ.

- Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, tập trung giải quyết các vấn đề về phân cấp, phân quyền rõ ràng trong mô hình quản trị, điều hành.

- Tìm kiếm và khai thác những giải pháp sáng tạo, đột phá trong hoạt động kinh doanh, bứt phá khỏi các hoạt động kinh doanh truyền thống, thị trường truyền thống, sản phẩm truyền thống, khách hàng truyền thống, ...

- Phát triển Công ty bền vững, chú trọng công tác cộng đồng, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm cao với xã hội và cộng đồng.

- Tiếp tục rà soát, quản trị hiệu quả chi phí hoạt động, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý công nợ, hàng tồn kho.

- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, môi trường làm việc gắn kết, tạo nền tảng để xây dựng Công ty đáp ứng tính thích ứng cao, chủ động, linh hoạt, đạt hiệu quả hoạt động cao hơn.

Năm 2024 vẫn sẽ là một năm đầy thách thức với Công ty, với những kết quả đã đạt được cùng sự quyết tâm, đoàn kết, sáng tạo, HĐQT hoàn toàn tin tưởng sẽ hoàn thành những kế hoạch, mục tiêu đã đề ra.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023 kế hoạch năm 2024, Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Trịnh Việt Dũng

Số: 02/2024/BC-VPID

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2019-2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2024-2028

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng
Vĩnh Phúc

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2019 - 2023

1. Đặc điểm, tình hình chung

Nhiệm kỳ thứ tư của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID) (2019-2023) diễn ra trong bối cảnh kinh tế quốc tế và trong nước chứng kiến những sự kiện chưa từng có tiền lệ với nhiều tác động cho hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh Bất động sản KCN nói chung và VPID nói riêng.

Kinh tế thế giới giảm nhẹ trong năm 2019 do tác động từ chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn, chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch covid 19 trong năm 2020, phục hồi trong năm 2021 nhờ các gói hỗ trợ của Chính Phủ các quốc gia và chính sách tiền tệ nới lỏng của các Ngân hàng Trung ương, tuy nhiên đã phục hồi bị chậm lại trong năm 2022 do ảnh hưởng bởi xung đột Nga – Ukraina, giá cả hàng hóa và lạm phát leo thang.

Kinh tế trong nước biến động theo dòng chảy của nền kinh tế thế giới. Điểm sáng trong giai đoạn này là kinh tế Việt Nam đã vượt qua nhiều khó khăn do đại dịch covid 19 trong năm 2020 để trở thành một trong số ít nền kinh tế tăng trưởng dương và thuộc nhóm có mức tăng trưởng cao nhất thế giới; phục hồi ấn tượng sau đại dịch với mức tăng 8,02% vào năm 2022 góp phần giúp tăng trưởng GDP bình quân của Việt Nam trong giai đoạn nhiều thách thức này vẫn đạt mức 6%.

2. Nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2023

- Ngày 05 tháng 01 năm 2019, ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã bầu HĐQT với 07 thành viên gồm:

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Trịnh Việt Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Hoàng Đình Thắng	Phó chủ tịch HĐQT
3	Ông Phùng Văn Quý	Thành viên HĐQT
4	Ông Lê Tùng Sơn	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Ngọc Lan	Thành viên HĐQT
6	Ông Phạm Văn Hoanh	Thành viên HĐQT độc lập
7	Ông Phạm Hữu Ánh	Thành viên HĐQT độc lập

- Ngày 08/12/2021, Ông Phạm Văn Hoanh – Thành viên HĐQT độc lập có đơn xin từ nhiệm.
- Ngày 08/01/2022 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Bà Nguyễn Thùy Linh được bầu là thành viên HĐQT độc lập thay thế Ông Phạm Văn Hoanh.

Danh sách Thành viên HĐQT thời điểm hiện tại:

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Trịnh Việt Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Hoàng Đình Thắng	Phó chủ tịch HĐQT
3	Ông Phùng Văn Quý	Thành viên HĐQT
4	Ông Lê Tùng Sơn	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Ngọc Lan	Thành viên HĐQT
6	Bà Nguyễn Thùy Linh	Thành viên HĐQT độc lập
7	Ông Phạm Hữu Ánh	Thành viên HĐQT độc lập

3. Đánh giá về hoạt động của Công ty giai đoạn 2019-2023

Trong bối cảnh nhiều biến động, Công ty đã kiên định thực hiện phương châm hành động “Linh hoạt, hiệu quả, bền vững”, vượt qua nhiều khó khăn thách thức, đón đầu những thay đổi của môi trường kinh doanh và xu thế hội nhập quốc tế, chuyển dịch mạnh mẽ, toàn diện trong hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản trị điều hành. Hoạt động kinh doanh đạt được nhiều kết quả quan trọng.

▪ **Một số chỉ tiêu tài chính trong nhiệm kỳ 2019-2023:**

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Tăng trưởng Bình quân 2019-2023
Tổng giá trị tài sản	921,12	1.260,88	1.408,77	1.582,78	1.815,89	18,49%
Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	163,86	327,53	219,30	223,13	297,98	16,13%
Vốn chủ sở hữu	270,02	423,00	551,30	651,40	794,40	30,97%
Vốn điều lệ	183,50	183,50	210,20	252,20	311,80	14,17%
Lợi nhuận trước thuế	112,92	233,59	168,47	161,55	180,56	12,45%
Lợi nhuận sau thuế	98,37	210,14	155,62	140,40	157,69	12,52%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	5.478	11.785	8.267	5.693	5.666	0,85%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	30%	35%	25%	25%	30%	
- Bằng tiền	30%	20%	5%	5%	15%	
- Bằng cổ phiếu	0%	15%	20%	20%	15%	
ROAA	12%	19%	12%	9%	9%	
ROAE	40%	61%	32%	23%	22%	

- Tổng giá trị tài sản của Công ty trong 05 năm tăng từ 921,12 tỷ đồng lên 1.815,89

tỷ đồng, đạt mức tăng 894,77 tỷ đồng, với mức tăng trưởng bình quân 2019-2023 là 18,49%, thể hiện sự nỗ lực lớn mạnh không ngừng của Công ty.

- Lợi nhuận sau thuế tăng 1,6 lần từ 98,37 tỷ đồng năm 2019 lên 157,69 tỷ đồng năm 2023, tương đương với tỷ lệ tăng trưởng bình quân 12,52%.

- Tỷ số sinh lợi ròng trên tổng tài sản (ROAA) và tỷ số sinh lợi ròng trên vốn chủ sở hữu (ROAE) luôn đạt ở mức cao so với các đơn vị cùng ngành, Công ty sử dụng vốn kinh doanh hiệu quả.

- **Hoàn thiện các quy trình, quy chế nội bộ, tạo cơ chế thuận lợi hoạt động kinh doanh:** Trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh và trong công tác quản trị điều hành, hệ thống quy trình và cơ chế chính sách liên tục được rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới, đảm bảo phù hợp với những thay đổi của khung pháp lý, của môi trường kinh doanh.

- **Tập trung cho công tác quản trị rủi ro:** Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tại tất cả các Công ty thành viên, quán triệt tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

- **Đổi mới và kiện toàn công tác quản lý cán bộ, công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức độ gắn kết giữa người lao động và Công ty:** Bố trí và sử dụng lao động phù hợp, đổi mới và tăng cường công tác đào tạo.

- **Gia tăng đóng góp cho xã hội, cộng đồng:** Công ty tích cực tham gia các hoạt động ủng hộ, hỗ trợ, từ thiện tại các địa phương Công ty đang hoạt động

- **Công tác quan hệ nhà đầu tư:** Thực hiện tốt công tác công bố thông tin, tuân thủ các quy định của pháp luật, không ngừng nâng cao tính minh bạch.

4. Đánh giá chung việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, Ban điều hành

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2023 đã tiến hành họp 89 phiên và ban hành 346 Nghị Quyết/Quyết định.

- HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo triển khai nhiệm vụ được Đại Hội Đồng Cổ Đông giao, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt, HĐQT đã có báo cáo cụ thể về việc thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao từng năm. Đánh giá tổng thể về việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, Ban điều hành như sau:

- + HĐQT, Ban điều hành đã linh hoạt, quyết liệt trong định hướng hoạt động của toàn hệ thống, theo sát diễn biến phức tạp của thị trường. Phương châm hoạt động, quan điểm chỉ đạo điều hành được xác định cụ thể cho từng năm và đã được HĐQT, Ban điều hành bám sát trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- + HĐQT thường xuyên định hướng chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao, nhanh nhạy điều chỉnh định hướng phù hợp với những thay đổi về chính sách của cơ quan quản lý cũng như môi trường kinh doanh.

- + HĐQT đã phân công, phân nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên, thành lập các Ủy Ban/Tiểu Ban giúp việc cho HĐQT, duy trì cơ chế họp định kỳ để xử lý kịp thời các công việc phát sinh.

- + HĐQT, Ban điều hành đã luôn sâu sát trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt

động của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT và Ban điều hành duy trì việc trao đổi thường xuyên để thảo luận những nội dung mang tính định hướng chuyên đề.

HĐQT và Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ đề ra, thực hiện chỉ đạo, điều hành hoạt động Công ty theo đúng định hướng chiến lược và các mục tiêu đặt ra. Trong nhiệm kỳ 2019-2023, hệ thống Công ty đã đạt được những kết quả ấn tượng, toàn diện, có những điểm sáng trong hoạt động kinh doanh và công tác quản trị Công ty. Tôn chỉ hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty luôn được giữ vững và quán triệt xuyên suốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đó là chú trọng trách nhiệm đối với khách hàng, cổ đông và cao nhất là trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, nhằm tiếp tục giữ vững và nâng cao uy tín, thương hiệu IDV.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2024-2028

Trên cơ sở kết quả hoạt động trong nhiệm kỳ qua, định hướng của HĐQT nhiệm kỳ 2024-2028 như sau:

- **Công tác triển khai kinh doanh dự án:** Công ty đã đề ra kế hoạch dài hạn để tập trung chăm sóc tốt các khách hàng tại các KCN đã lấp đầy. Đồng thời, triển khai việc tìm kiếm và phát triển dự án mới cũng được xác định là mục tiêu trọng tâm trong những năm tiếp theo. Sự khởi sắc của dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam cũng là cơ hội để Công ty thu hút đầu tư và phát triển kinh doanh. Quy chuẩn việc vận hành các KCN hiện hữu theo chuẩn mực, tập trung khai thác theo chiều sâu. Tìm kiếm thêm các KCN mới để đầu tư gói đầu. Đầu tư tài chính và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, tối ưu. Tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư góp vốn, liên doanh, liên kết; M&A các dự án (nếu có).
- **Công tác nhân sự:** Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty đã xác định ưu tiên hàng đầu cho công tác nhân sự. Điều này bao gồm việc đảm bảo nguồn nhân lực đủ số lượng và chất lượng cao để đáp ứng hoạt động linh hoạt và phát triển của Công ty. Đồng thời, công tác đào tạo và phát triển kỹ năng cho nhân viên cũng được chú trọng để nâng cao chất lượng và hiệu suất làm việc.
- **Công tác quản trị doanh nghiệp:** Công ty luôn hướng tới việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty, tuân thủ và đáp ứng các quy định theo Luật chứng khoán. Đặc biệt, công khai minh bạch thông tin là một trong những yếu tố quan trọng để tạo sự tin tưởng và sự ủng hộ của khách hàng, đối tác và cổ đông.
- **Công tác chuyển đổi số và số hóa dữ liệu:** Công ty tập trung vào việc áp dụng công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng phần mềm quản lý doanh nghiệp vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý để nâng cao hiệu quả và tối ưu hoá quy trình.
- **Công tác bảo vệ môi trường:** Phát triển bền vững gắn liền với bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề được Công ty đặc biệt quan tâm.

Hàng năm, HĐQT sẽ chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh và trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cơ bản. Định hướng một số chỉ tiêu chính cho giai đoạn 2024-2028 như sau:

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Tăng trưởng Bình quân 2024-2028
Tổng giá trị tài sản	1.960,00	2.156,00	2.371,60	2.608,76	3.104,42	12,18%
Vốn chủ sở hữu	913,56	1.050,59	1.208,18	1.389,41	1.528,35	13,73%
Vốn điều lệ	358,57	412,36	474,21	545,34	627,14	15,00%
Lợi nhuận sau thuế	125,03	128,11	147,33	169,43	207,55	13,51%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	30%	30%	30%	30%	30%	

Nhiệm kỳ 2024-2028 sẽ tiếp tục đặt ra nhiều cơ hội cũng như thách thức mới cho toàn hệ thống Công ty. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới sẽ tiếp tục phát huy nền tảng vững chắc đã đạt được, nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được ĐHCĐ giao, đưa Công ty phát triển lên một tầm cao mới.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Trịnh Việt Dũng

Số: 03/2024/BC-VPID

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

Năm 2023, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục chịu tác động sâu rộng của bệnh dịch Covid-19, những ảnh hưởng tiêu cực từ cuộc xung đột vũ trang Nga – Ukraina làm sản lượng hàng hóa khai thác toàn cầu giảm sút rõ rệt. Kinh tế xã hội nước ta năm 2023 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao. Chính sách giảm lãi suất điều hành nhằm giảm lãi suất cho vay, góp phần tăng khả năng tiếp cận và cung cấp vốn cho nền kinh tế bất ngờ khiến Việt Nam trở thành nền kinh tế đầu tiên ở Đông Nam Á thực hiện nới lỏng chính sách tiền tệ. Mặt khác chính sách giải ngân vốn đầu tư công cuối năm 2023 đã tăng tính tích cực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Trải qua năm 2023 với nhiều khó khăn và thách thức, với sự chỉ đạo toàn diện, quyết liệt của HĐQT, sự nỗ lực quyết tâm của Ban điều hành và toàn thể CBCNV trong hệ thống, tình hình kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì ổn định và có nhiều tín hiệu tích cực.

Ban Tổng giám đốc Công ty xin báo cáo tới toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh toàn công ty

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2023 /TH2022	TH2023 /KH2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.582,78	1.700,00	1.815,89	114,73%	106,82%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	223,13	201,00	297,98	133,55%	148,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	140,40	110,00	157,69	112,31%	143,36%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	5.693		5.666		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức:	25%	25%	30%		
	- Bằng tiền (*)	5%	5%	15%		
	- Bằng cổ phiếu (*)	20%	20%	15%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)

Ghi chú: Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua là 25% (Trong đó: 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu). Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh mức chi trả cổ tức tăng từ 25% lên thành 30% (Trong đó: 15% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu).

(*) Năm 2023 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5% bằng tiền vào tháng 12/2023; Còn lại 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu Công ty sẽ thực hiện chi trả sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt điều chỉnh mức chi trả.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023 là 157,69 tỷ đồng đạt 143,36% so với kế hoạch. Kết quả tăng trưởng lợi nhuận trên có sự đóng góp từ các hoạt động kinh doanh chính, các khoản đầu tư liên doanh liên kết và đầu tư dài hạn của Công ty.

Các chỉ tiêu chính qua các giai đoạn phát triển của Công ty (2019-2023) được thể hiện tại phụ lục kèm theo báo cáo.

2. Cụ thể Kết quả hoạt động kinh doanh các lĩnh vực của Công ty

2.1 Lĩnh vực đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN

- Năm 2023, toàn công ty đã cho thuê được 9,61 ha, cộng dồn lũy kế đến ngày 30/09/2023 đã cho thuê tổng diện tích 265,18 ha đất công nghiệp.
- Công ty tập trung nâng cao chất lượng, tối ưu hiệu quả hoạt động của công tác quản lý vận hành tại các KCN Công ty đang đầu tư.

❖ KCN Khai Quang – tỉnh Vĩnh Phúc

- Hoàn thiện: điều chỉnh ĐTM nâng công suất của nhà máy XLNT từ 15.000m³/ng.đ lên 25.000m³/ng.đ, cấp Giấy phép môi trường KCN; điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư KCN Khai Quang (phần mở rộng).

- Giải phóng mặt bằng:

+ Hoàn thành chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác với diện tích 3.755,1m² (nằm trong lô CN17), diện tích này Công ty chưa nhận được bàn giao nhưng đã hoàn thành việc chi trả tiền đền bù.

+ Tổng diện tích đất còn lại chưa GPMB: 31.001 m² (đang hoàn thiện phương án chi trả đền bù).

❖ KCN Châu Sơn – tỉnh Hà Nam

- Điều chỉnh cục bộ QHCT xây dựng tỷ lệ 1/2000 mở rộng KCN Châu Sơn: Công ty đang thực hiện các báo cáo, hồ sơ giải trình Sở Xây dựng trước khi trình UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt.

- Công ty đã được cấp GCN quyền sử dụng đất VT1 KCN mở rộng với diện tích 41.765m².

- Giấy phép môi trường KCN Châu Sơn: đã phối hợp với BQL các KCN tỉnh Hà Nam hoàn thiện toàn bộ hồ sơ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép.

- Công ty tiếp tục được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho đất hạ tầng dùng chung đến hết đời dự án.

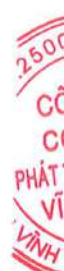
- Việc đối trừ tiền GPMB vào tiền thuê đất thô phải nộp hàng năm: Cục thuế tỉnh Hà Nam ra thông báo đã hoàn thành nộp tiền thuê đất hàng năm thời gian từ tháng 10/2018 đến hết tháng 09/2026 số tiền đối trừ là 40,6 tỷ đồng.

❖ KCN Sông Lô II (~166ha) – tỉnh Vĩnh Phúc

- Hoàn thành các thủ tục pháp lý về đầu tư xây dựng.

- Triển khai khởi công và thi công gói thầu XL01.

- Giải phóng mặt bằng: Đã có Quyết định phê duyệt phương án BT GPMB diện tích 159,56 ha/165,65 ha đạt 96,32%; đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc giao đất đợt 1 với diện tích 152,76 ha đạt 92,22%.



❖ **CCN Hồng Đức (75ha) – tỉnh Hải Dương:** không phát sinh.

2.2 Lĩnh vực môi trường (XLNT, giám sát môi trường)

Thường xuyên lấy mẫu nước thải để kiểm tra, phân tích và đánh giá; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nước thải đầu ra của các doanh nghiệp, từ đó đưa ra phương án vận hành phù hợp tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra theo quy định của pháp luật.

2.3 Lĩnh vực đầu tư góp vốn, công ty liên doanh, liên kết

Đvt: tỷ đồng

Stt	Tên doanh nghiệp	Số tiền đã đầu tư	Thời điểm đầu tư	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP Thủy điện Trung Thu	38,13	T3/2010	13,78
2	Công ty CP Đầu tư Phát triển hạ tầng KCN Đồng Văn III tỉnh Hà Nam	92,73	T12/2018	20,00
3	Công ty CP Trung Anh	39,00	T11/2019	15,00
4	Công ty CP đầu tư Phát triển VL	2,00	T10/2020	20,00
5	Công ty CP Đầu tư KCN Hoàng Thành Du Long	28,60	T4/2021	10,00
	Tổng	200,46		

Ghi chú: Lũy kế đến ngày 30/09/2023, Công ty đã nhận được số tiền cổ tức từ Công ty CP Đầu tư Phát triển hạ tầng KCN Đồng Văn III tỉnh Hà Nam là 97,96 tỷ đồng, từ Công ty CP Thủy điện Trung thu là 27,3 tỷ đồng.

2.4 Các lĩnh vực đầu tư khác

Stt	Mã CK	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Giá trị đầu tư ban đầu (VNĐ)	Giá thị trường (30/9/2023) VNĐ/CP	Giá trị thị trường (VNĐ)
1	L43	346.400	9,90%	1.958.627.885	3.600	1.247.040.000
2	L18	3.441.390	9,03%	29.981.375.560	35.000	120.448.650.000
3	DC4	817.056	1,56%	3.688.912.436	11.900	9.722.966.400
4	VIB	12.000	0,00%	208.813.500	19.350	232.200.000
5	SHB	40.000	0,00%	483.974.880	11.100	444.000.000
6	ACB	11.500	0,00%	252.878.750	21.850	251.275.000
	Tổng	4.656.846		36.321.704.261		132.094.856.400

3. Hoạt động quản lý, điều hành

3.1 Công tác quản trị và cơ cấu vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Vốn điều lệ tăng từ 252.279.060.000 đồng lên thành 311.814.740.000 đồng (tăng 59.535.680.000 đồng) bằng hình thức: (1) phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 20% (tăng 50.453.700.000 đồng) và (2) phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho NLĐ trong công ty – ESOP 2023 (tăng 9.081.980.000 đồng). Theo đó, tổng số cổ phần đang lưu hành tăng từ 25.227.906 cổ phiếu lên mốc 31.181.474 cổ phiếu (tăng 5.953.568 cổ phiếu).

- Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với tỷ lệ sở hữu nước ngoài được UBCKNN chấp thuận.

- Điều chỉnh Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tại các Công ty thành viên (Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam; Công ty cổ phần VPID Vĩnh Phúc; Công ty TNHH MTV Xây dựng Sông Lô).

3.2 Công tác thu hút đầu tư

- Tính đến nay, Công ty đã được giao làm chủ đầu tư hạ tầng 03 KCN và 01 CCN, với tổng diện tích 633,70 ha; đã thu hút đầu tư 98 DN (Trong đó FDI: 77 DN, trong nước: 21 DN).

- Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, đặc biệt là đền bù GPMB, thi công hạ tầng đồng bộ để đáp ứng yêu cầu đất sạch cho công tác kinh doanh.

- Chủ động liên hệ với các đối tác đã làm việc và tiếp xúc để hỗ trợ đầu tư, tập trung vào các doanh nghiệp đã đến tìm hiểu, tạo cơ chế thu hút; phối kết hợp với các đơn vị tư vấn, các cơ quan chức năng trong việc thu hút đầu tư.

- Thực hiện quảng bá thương hiệu của Công ty trên website, đài truyền hình và các kênh truyền thông khác như facebook, zalo,....

3.3 Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, chế độ lao động

- Nhân sự:

+ Đã tuyển dụng bổ sung thêm nguồn nhân sự có chất lượng, đồng thời đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đối với đội ngũ CBCNV hiện tại.

+ Tổng số CBCNV tính đến ngày 30/09/2023 của toàn Công ty: 96 người trong đó của các đơn vị trực thuộc là 25 người.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để CBCNV tham gia các khóa học ngắn hạn được giảng dạy bởi các chuyên gia nhằm nâng cao chuyên môn.

- Tổ chức tốt các hoạt động tập thể, chăm lo đời sống CBCNV.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Năm 2024 dự báo nền kinh tế Việt Nam vẫn đối mặt với những rủi ro, thách thức từ bên ngoài như khủng hoảng tại Ukraina còn phức tạp, kéo dài khiến giá cả, lạm phát còn ở mức cao, đồng USD tăng giá. Hoạt động xuất khẩu của Việt Nam trở nên khó khăn, rủi ro lạm phát ngày càng tăng cao, giảm cầu nhập khẩu hàng hóa từ Việt nam; đứt gãy nguồn cung còn diễn ra, khiến nguyên vật liệu đầu vào bị thiếu hoặc tăng giá.

Trên cơ sở phân tích những yếu tố khách quan, cùng với việc rà soát, đánh giá tổng thể tình hình SXKD, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2024 với một số chỉ tiêu cụ thể sau:

1. Một số chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH Năm 2023	KH Năm 2024	Tỷ lệ KH2024 /TH2023
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.815,89	1.960,00	107,94%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	297,98	278,50	93,46%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	157,69	125,03	79,29%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	30%	30%	
	- Bằng tiền	%	15%	15%	
	- Bằng cổ phiếu	%	15%	15%	

2. Mục tiêu chính trong hoạt động kinh doanh

Công ty tiếp tục tập trung vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi là cho thuê đất, hạ tầng và nhà xưởng tại KCN. Một số mục tiêu chính của Công ty trong năm 2024 như sau:

2.1 Tăng cường việc hoàn thiện thủ tục pháp lý, đầu tư hạ tầng, nâng cao thu hút đầu tư tại KCN Khai Quang, KCN Châu Sơn, KCN Sông Lô II.

❖ Dự án KCN Khai Quang

- Hoàn thành thẩm duyệt hồ sơ thiết kế BVTC, triển khai thi công, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về PCCC.
- Hoàn thành: Điều chỉnh QHCT KCN Khai Quang (lần 8); xây dựng mới Module 2 công suất 14.000 m³/ngđ, điều chỉnh Giấy phép bảo vệ môi trường KCN Khai Quang.
- Hoàn thành giải phóng mặt bằng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích đất còn lại KCN Khai Quang.

❖ Dự án KCN Châu Sơn

- Hoàn thành: Điều chỉnh cục bộ QHCT xây dựng tỷ lệ 1/2000, Giấy phép bảo vệ môi trường KCN.
- Thẩm duyệt, thi công, nghiệm thu hoàn thành hệ thống PCCC.
- Đầu tư hạ tầng, đầu tư nhà xưởng cho thuê, tập trung thu hút đầu tư.

❖ Dự án KCN Sông Lô II

- Hoàn thành công tác đền bù GPMB cho toàn dự án; xin giao đất, ký hợp đồng thuê đất, xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Đầu tư xây dựng hạ tầng, tập trung thu hút đầu tư.

❖ **Dự án CCN Hồng Đức:** theo dõi, phối hợp với các sở ban ngành để giải quyết các công việc phát sinh.

2.2 Quản lý, nâng cao hiệu quả các dự án công ty đã góp vốn đầu tư.

2.3 Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên.

3. Định hướng và giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2024

3.1 Lĩnh vực đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, CCN

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại các KCN, CCN đang triển khai như: KCN Khai Quang – tỉnh Vĩnh Phúc, KCN Châu Sơn – tỉnh Hà Nam, KCN Sông Lô II – tỉnh Vĩnh Phúc.

3.2 Lĩnh vực môi trường (XLNT, giám sát môi trường)

Tăng cường hơn nữa trong công tác giám sát chất lượng nước thải đầu vào, nghiên cứu và áp dụng các phương pháp vận hành tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo chất lượng.

3.3 Lĩnh vực đầu tư góp vốn, liên doanh, liên kết

Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, hoạt động tại các đơn vị liên doanh, liên kết.

4. Các giải pháp trọng tâm trong điều hành

4.1 Nâng cao năng lực quản trị và nguồn vốn chủ sở hữu

- Để bổ sung nguồn vốn đầu tư trong năm tài chính 2024, Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ từ 311.814.740.000 đồng lên thành 358.586.950.000 đồng (tăng 46.772.210.000 đồng) bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 15% cho cổ đông hiện hữu (tăng 4.677.221 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 46.772.210.000 đồng).

- Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh và ban hành các quy chế quản trị nội bộ phù hợp với quy định pháp luật mới.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, hoạt động tại các đơn vị trực thuộc, công ty liên doanh, liên kết.

4.2 Giải pháp trong công tác thu hút đầu tư

- Tăng cường và chủ động hơn trong công tác phối kết hợp giữa Công ty với các đơn vị tư vấn, các tổ chức/hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài và trong nước, các cơ quan chức năng trong việc thu hút đầu tư.
- Tiếp tục tìm các nhà đầu tư mới qua các kênh khác nhau.
- Xây dựng chính sách riêng biệt cho khách hàng lớn.

4.3 Công tác tài chính

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, thu hồi công nợ và làm việc với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để đảm bảo cung cấp đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và chuẩn bị nguồn vốn đầu tư cho các dự án trọng điểm của Công ty.

4.4 Công tác đầu tư tài chính

Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc vốn kết hợp với việc nâng cao công tác quản trị định hướng hoạt động của các công ty thành viên.

4.5 Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, chế độ lao động

Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc tốt, gia tăng phúc lợi và tạo thành thế mạnh của Công ty trong việc giữ chân và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng.

Năm 2024, với quyết tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp trong toàn hệ thống, cùng sự nỗ lực không ngừng và tinh thần đoàn kết, toàn thể CBCNV Công ty và các đơn vị trực thuộc quyết tâm tập trung thực hiện kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT giao. Triển khai các giải pháp trọng tâm, phù hợp và linh hoạt, phát huy hết các lợi thế và tiềm năng sẵn có của Công ty để hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2024 và phát triển bền vững trong tương lai.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

T/M BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Trung Kiên



7 PHỤ LỤC

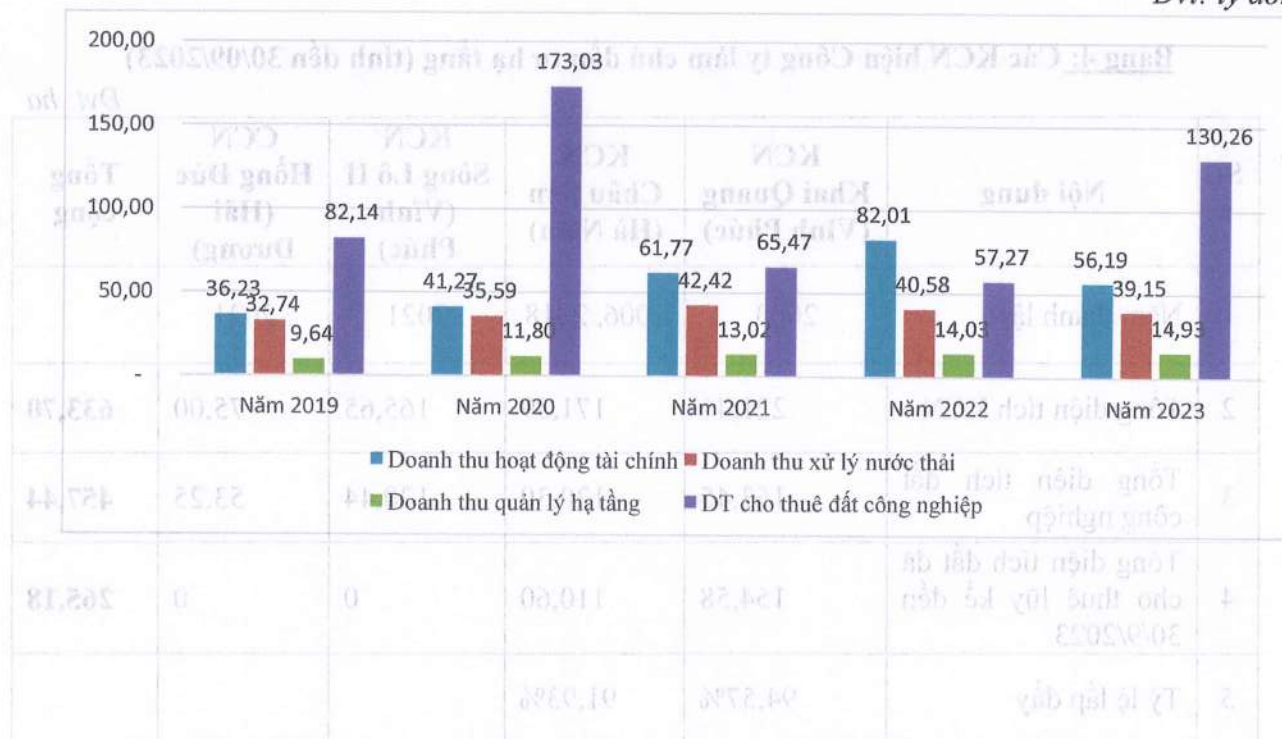
Bảng 1: Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu (2019-2023)

Đvt: tỷ đồng



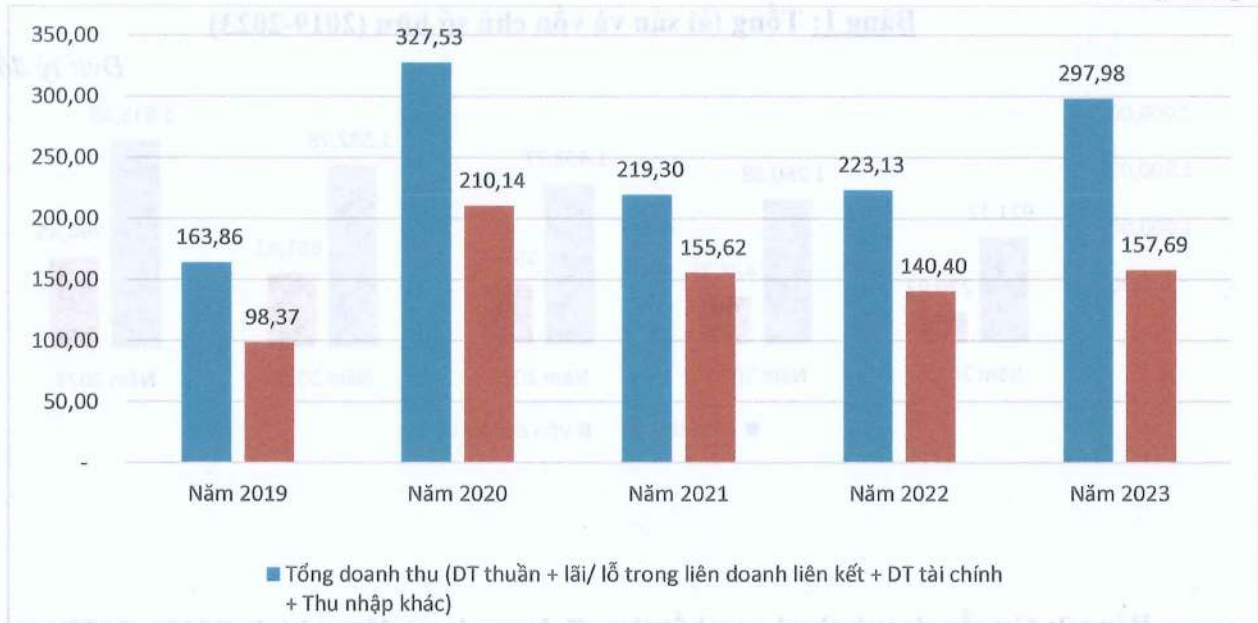
Bảng 2: Cơ cấu doanh thu hợp nhất theo lĩnh vực hoạt động chính (2019 – 2023)

Đvt: tỷ đồng



Bảng 3: Biểu đồ Tổng doanh thu, lợi nhuận sau thuế hợp nhất (2019 – 2023)

Đvt: tỷ đồng

**Bảng 4: Các KCN hiện Công ty làm chủ đầu tư hạ tầng (tính đến 30/09/2023)**

Đvt: ha

St t	Nội dung	KCN Khai Quang (Vĩnh Phúc)	KCN Châu Sơn (Hà Nam)	KCN Sông Lô II (Vĩnh Phúc)	CCN Hồng Đức (Hải Dương)	Tổng cộng
1	Năm thành lập	2003	2006, 2018	2021	2021	
2	Tổng diện tích KCN	221,46	171,59	165,65	75,00	633,70
3	Tổng diện tích đất công nghiệp	163,45	120,30	120,44	53,25	457,44
4	Tổng diện tích đất đã cho thuê lũy kế đến 30/9/2023	154,58	110,60	0	0	265,18
5	Tỷ lệ lấp đầy	94,57%	91,93%			

Ghi chú: Diện tích đất công nghiệp còn lại tại KCN Khai Quang là 8,87ha; KCN Châu Sơn là 9,71ha.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2023
(Trích từ BCTC đã được kiểm toán – hợp nhất)



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2023	01/10/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		475,314,895,067	386,809,156,470
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16,023,233,732	15,556,277,900
1. Tiền	111		15,893,233,732	3,336,277,900
2. Các khoản tương đương tiền	112		130,000,000	12,220,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	413,667,547,785	305,286,589,881
1. Chứng khoán kinh doanh	121		6,593,207,451	5,647,552,837
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(753,166,515)	(573,030,901)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		407,827,506,849	300,212,067,945
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27,583,353,505	23,518,489,474
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	9,071,020,060	14,027,718,515
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8,141,374,508	3,532,128,429
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	10,390,208,937	5,977,892,530
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(19,250,000)	(19,250,000)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	17,323,150,124	37,303,825,672
1. Hàng tồn kho	141		17,323,150,124	37,303,825,672
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		717,609,921	5,143,973,543
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	119,158,337	86,162,298
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		571,016,784	4,376,112,686
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13b	27,434,800	681,698,559
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,340,575,279,371	1,195,965,952,821
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		666,956,513,602	561,086,164,058
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5	73,200,000,000	73,200,000,000
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.6	593,756,513,602	487,886,164,058
II. Tài sản cố định	220		117,245,468,895	71,812,212,565
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	117,245,468,895	71,812,212,565
- Nguyên giá	222		177,544,896,860	128,199,033,309
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(60,299,427,965)	(56,386,820,744)
III. Bất động sản đầu tư	230		24,979,761,265	-
- Nguyên giá	231		25,780,577,677	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(800,816,412)	-
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9	53,252,299,750	136,071,836,039
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		53,252,299,750	136,071,836,039
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	315,406,385,941	288,913,982,584
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		182,051,011,810	151,745,532,540
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		135,709,725,560	129,109,725,560
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2,354,351,429)	(2,021,275,516)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	10,080,000,000
V. Tài sản dài hạn khác	260		162,734,849,918	138,081,757,575
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	161,587,879,297	136,963,549,883
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1,146,970,621	1,118,207,692
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,815,890,174,438	1,582,775,109,291

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	30/09/2023	01/10/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ		300		1,021,438,293,372	931,351,247,626
I. Nợ ngắn hạn		310		189,046,810,412	164,086,251,276
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn		311	V.11	1,132,227,649	4,811,784,305
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		312	V.12	2	12,218,904,586
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	V.13a	19,562,760,296	8,014,659,556
4. Phải trả người lao động		314		3,335,555,068	2,731,870,839
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		315	V.14	79,658,794,757	63,185,655,343
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318	V.15.a	35,360,754,867	26,118,647,462
7. Phải trả ngắn hạn khác		319	V.16.a	17,345,938,991	18,456,886,908
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320	V.17.a	18,320,000,000	15,080,000,000
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		321		-	955,447,854
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322		14,330,778,782	12,512,394,423
II. Nợ dài hạn		330		832,391,482,960	767,264,996,350
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336	V.15.b	772,418,638,862	719,277,326,781
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		338	V.17.b	59,673,391,000	47,769,391,000
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		341	V.27	299,453,098	218,278,569
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		794,451,881,066	651,423,861,665
I. Vốn chủ sở hữu		410	V.18	794,451,881,066	651,423,861,665
1. Vốn góp của chủ sở hữu		411		311,814,740,000	252,279,060,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a		311,814,740,000	252,279,060,000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		(11,000,000)	-
3. Quỹ đầu tư phát triển		418		68,268,361,930	55,660,050,733
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421		413,114,134,893	342,074,588,225
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		421a		313,194,569,824	237,305,184,457
- LNST chưa phân phối kỳ này		421b		99,919,565,069	104,769,403,768
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		429		1,265,644,243	1,410,162,707
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		1,815,890,174,438	1,582,775,109,291

Vĩnh Phúc, ngày 01 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/10/2022 đến 30/09/2023	Từ 01/10/2021 đến 30/09/2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	184,344,971,901	111,888,982,745
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	184,344,971,901	111,888,982,745
3. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	87,904,323,783	35,964,579,085
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		96,440,648,118	75,924,403,660
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	56,185,177,772	82,013,684,432
6. Chi phí tài chính	22	VI.5	1,864,960,874	2,026,093,773
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1,326,395,002	713,189,186
7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		54,874,266,564	28,014,225,879
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6a	1,737,857,162	783,048,989
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6b	22,430,625,499	19,889,629,032
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		181,466,648,919	163,253,542,177
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2,580,407,329	1,080,251,632
12. Chi phí khác	32	VI.8	3,489,534,252	2,780,564,809
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(909,126,923)	(1,700,313,177)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		180,557,521,996	161,553,229,000
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	22,810,035,658	20,993,469,488
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	52,542,340	154,857,395
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		157,694,943,998	140,404,902,117
18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		157,839,462,462	140,598,027,975
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(144,518,464)	(193,125,858)
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	5,666	5,693

Vĩnh Phúc, ngày 01 tháng 11 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2024/BC-UBKT/IDV

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng
Vĩnh Phúc

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2023

1. Về cơ cấu tổ chức

Ủy ban Kiểm toán (UBKT) là Ủy Ban trực thuộc Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm có 02 thành viên hoạt động theo nguyên tắc: Độc lập, khách quan, trung thực và bảo mật. Danh sách các thành viên UBKT:

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Nguyễn Thùy Linh	Thành viên độc lập HĐQT, Chủ nhiệm UBKT
2	Phạm Hữu Ánh	Thành viên độc lập HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBKT

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy Ban Kiểm toán và từng thành viên Ủy Ban Kiểm toán

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều Lệ Công ty.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ủy Ban Kiểm toán trong năm 2023

Stt	Họ và tên	Số cuộc họp	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Nguyễn Thùy Linh	5	100%	
2	Phạm Hữu Ánh	5	100%	

4. Đánh giá chung các hoạt động của Ủy Ban Kiểm toán

UBKT đã trình kế hoạch hoạt động 2023 và được HĐQT thông qua thực hiện gồm:

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều Lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty.

- Kiểm tra việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình của Công ty; Đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trong việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các rủi ro.

- Kiểm tra, đánh giá Báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Công ty và các Công ty con.

- Trao đổi với Kiểm toán độc lập để làm rõ các vấn đề phát sinh, các rủi ro phát hiện trong quá trình Kiểm toán độc lập định kỳ và bất thường để kiến nghị các giải pháp xử lý và ngăn ngừa rủi ro.

- Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị các biện pháp khắc phục, cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ và cải tiến công tác quản trị Công ty.
- Tổ chức triển khai thực hiện các chức năng nhiệm vụ của UBKT theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Kết quả kiểm tra việc lập Báo cáo tài chính của Công ty

- UBKT đã giám sát công tác thuyết minh BCTC quý, bán niên và cả năm 2023 trước khi Ban điều hành trình HĐQT, ĐHCĐ hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật, kết quả giám sát cho thấy:

+ Các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2023 được lập và trình bày trung thực, phù hợp với chuẩn mực Kế toán và các quy định hiện hành, không phát hiện sai sót trọng yếu có thể làm sai lệch kết quả Báo cáo tài chính.

+ Công tác kế toán như ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ kế toán của Công ty được thực hiện theo các quy định hiện hành và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định của pháp luật có liên quan, phản ánh tình hình tài chính của Công ty ổn định, trung thực.

+ Công ty Kiểm Toán được lựa chọn (Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISIC) đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

+ Công ty đã lập và công bố Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng. Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm được soát xét và Kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISIC theo đúng quy định hiện hành.

2. Kết quả kiểm tra dịch vụ Kiểm toán độc lập

- Trong năm 2023, đơn vị Kiểm toán độc lập (Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISIC) đã thực hiện các cuộc Kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm cho Công ty. Phạm vi, nội dung, phương pháp, thời gian kiểm toán đã được đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện theo đúng thỏa thuận Hợp đồng.

- UBKT đã có sự trao đổi để làm rõ thêm các thông tin liên quan đến BCTC trước khi đơn vị kiểm toán phát hành Báo cáo tài chính đã được Kiểm toán chính thức.

- Công ty Kiểm toán đã thực hiện công việc một cách độc lập, khách quan, đúng thời hạn, tuân thủ quy định của pháp luật. UBKT đánh giá cao về tính độc lập, cũng như chất lượng của cuộc Kiểm toán tại Công ty.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty

Một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2023 (trên cơ sở hợp nhất) được thể hiện như sau:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2023 /TH2022	TH2023 /KH2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.582,78	1.700,00	1.815,89	114,73%	106,82%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	223,13	201,00	297,98	133,55%	148,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	140,40	110,00	157,69	112,31%	143,36%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	5.693		5.666		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức:	25%	25%	30%		
	- Bằng tiền (*)	5%	5%	15%		
	- Bằng cổ phiếu (*)	20%	20%	15%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)

Ghi chú: Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua là 25% (Trong đó: 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu). Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh mức chi trả cổ tức tăng từ 25% lên thành 30% (Trong đó: 15% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu).

(*) Năm 2023 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5% bằng tiền vào tháng 12/2023; Còn lại 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu Công ty sẽ thực hiện chi trả sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt điều chỉnh mức chi trả.

4. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

- Kết hợp việc quản lý rủi ro và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ thông qua việc thực hiện và hoàn thành kế hoạch KTNB năm 2023.

- Tư vấn cho Ban điều hành trong việc hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ, từ đó hạn chế các rủi ro và tăng cường cơ chế kiểm soát hiệu quả hoạt động của các Phòng/Ban và các hoạt động thường xuyên.

- Ban điều hành đã thực hiện kết hợp các biện pháp thích ứng linh hoạt phòng ngừa rủi ro trong bối cảnh suy giảm kinh tế, giúp giảm thiểu ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

- Quản lý các vấn đề pháp lý và rủi ro pháp lý được thực hiện hiệu quả. Trong năm 2023, Công ty không phát sinh các rủi ro pháp lý trọng yếu.

5. Kết quả giám sát giao dịch giữa công ty, công ty con với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và những người có liên quan; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất

- Công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, công ty con. Đảm bảo CBTT theo quy định.

6. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty

- Qua công tác giám sát của UBKT đối với hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm tài chính 2023, UBKT ghi nhận các kết quả sau:

+ Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký

doanh nghiệp, Điều Lệ Công ty và tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, chế độ quản lý của nhà nước về Kế toán tài chính và Thuế.

+ Các nội dung trong Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã được HĐQT và Ban điều hành triển khai thực hiện đầy đủ.

❖ Đối với HĐQT:

- HĐQT đã đưa ra những định hướng phát triển sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển trung - dài hạn phù hợp, triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Các phiên họp HĐQT được tổ chức, trao đổi, thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung phù hợp với quy định của Pháp luật và đúng thẩm quyền của HĐQT.

- Các thành viên HĐQT thực hiện đúng vai trò trách nhiệm, tham dự đầy đủ các buổi họp và các ý kiến biểu quyết góp phần xây dựng và phát triển hoạt động và định hướng phát triển Công ty.

❖ Đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

- Ban điều hành thường xuyên tổ chức các buổi họp thảo luận về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và trên cơ sở sự chỉ đạo của HĐQT đã quyết định các phương án sản xuất kinh doanh kịp thời, phù hợp với thực tiễn.

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện Quyết định, Nghị Quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của Pháp luật và Điều Lệ Công ty.

- Trong hoạt động quản lý điều hành không ghi nhận từ các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chức năng về vi phạm hay sai sót trọng yếu.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, Tổng giám đốc và các cổ đông

- Trong năm 2023, UBKT đã phối hợp tốt với HĐQT, Tổng giám đốc và các Cổ đông. UBKT không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ, được tạo điều kiện tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, Tổng giám đốc để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của UBKT. Các vấn đề phát sinh đều được thảo luận và giải quyết, khắc phục phù hợp với tình hình thực tế.

8. Kết quả giám sát Ban Kiểm toán nội bộ

- Ban KTNB đã thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm, quyền hạn, đúng nguyên tắc cơ bản, chuẩn mực và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của KTNB theo quy định của pháp luật, quy chế KTNB, quy trình KTNB và phương pháp KTNB của Công ty.

- Ban KTNB theo dõi các báo cáo giao ban hàng tuần của Ban điều hành, định kỳ tham gia các cuộc họp giao ban tháng, đóng góp ý kiến.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2024

UBKT xây dựng trọng tâm công tác trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024, theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ như sau:

1. Tiếp tục nhiệm vụ giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty mẹ & các Công ty thành viên.

2. Tham mưu cho HĐQT về công tác giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính tuân thủ, tính trung thực và cẩn trọng trong quản trị và điều hành quản lý vốn, vật tư, tài sản... của Ban Điều hành Công ty mẹ và các Công ty thành viên.

3. Tham gia đóng góp ý kiến cùng HĐQT, BĐH quản lý, điều hành hoàn thiện các quy định, quy chế, quy trình quản lý nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành Công ty.

4. Giám sát chất lượng dịch vụ của Đơn vị kiểm toán độc lập trong các đợt kiểm toán năm 2023.

5. Chỉ đạo, giám sát KTNB thực hiện các cuộc kiểm toán định kỳ theo kế hoạch kiểm toán đã được HĐQT phê duyệt và kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của HĐQT.

6. Đảm bảo sự phối hợp hoạt động giữa KTNB với Ban Điều hành và các phòng ban trong Công ty theo góc độ nhiệm vụ được giao, vì sự phát triển bền vững chung cho toàn hệ thống của Công ty.

7. Duy trì họp định kỳ hàng quý, đề sơ kết công tác của quý và đề ra phương hướng công tác quý tới của UBKT & KTNB.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong UBKT năm 2023 và kế hoạch năm 2024 kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Thay mặt UBKT, Tôi xin kính chúc Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu thật nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công; chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**T/M. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Thùy Linh





**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

Số: 01/2024/TTr-UBKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Điều Lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ban hành ngày 08/01/2023.

- Căn cứ năng lực các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính các Công ty đại chúng và Công ty niêm yết.

Ủy Ban kiểm toán kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH dịch vụ Kiểm toán & Tư vấn UHY ACA.
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.
- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một Công ty kiểm toán trong danh sách trên để kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo soát xét bán niên năm 2024 của Công ty.

Ủy Ban Kiểm toán kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ NHIỆM**

Nguyễn Thùy Linh

Số: 01/2024/TTr-HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Phê duyệt mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 và dự kiến mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2024)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ban hành ngày 08/01/2023;

- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2024 của Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 cho các Quỹ, Cổ đông:

- Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua tại Nghị Quyết số: 0801/2023/NQ-ĐHĐCĐ/IDV ngày 08/01/2023 là 25% (Trong đó: 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu). Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh mức chi trả cổ tức tăng từ 25% lên thành 30% (Trong đó: 15% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu).

- Mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 cho Cổ đông cụ thể:

TT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ, %	Giá trị phân bổ (VNĐ)	Ghi chú
I	Lợi nhuận còn lại tại 30/9/2022 chuyển sang		342.074.588.225	
II	Lợi nhuận sau thuế kỳ từ (1/10/2022-30/9/2023)		157.694.943.998	
III	Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát		(144.518.464)	
IV	Tăng/giảm khác		(91.679.300)	
V	Phân bổ lợi nhuận sau thuế (1+2+3+4):		86.708.236.494	
1	Quỹ đầu tư phát triển	8%	12.608.311.197	
2	Quỹ khen thưởng HĐQT, BĐH	5%	7.880.194.498	

3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2%	3.152.077.799	
4	Trả cổ tức cho các cổ đông:			
	- Cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2022	5% VDL	12.613.953.000	Đã thực hiện tháng 12/2022
	- Cổ tức bằng cổ phiếu lần 2 năm 2022	20% VDL	50.453.700.000	Đã thực hiện tháng 3/2023
VI	Lợi nhuận để lại chưa phân phối tại ngày 30/9/2023 (I+II-III+IV-V)		413.114.134.893	
	- Cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2023	5% VDL	15.590.737.000	Thực hiện tháng 12/2023
	- Cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2023	10% VDL	31.181.474.000	Thực hiện tháng 3/2024-4/2024
	- Cổ tức bằng cổ phiếu lần 3 năm 2023	15% VDL	46.772.210.000	Dự kiến Q2.Q3/2024
VII	Lợi nhuận dự kiến còn lại chưa phân phối		319.569.713.893	

Thông qua mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2024 cho các Quỹ, Cổ đông:

TT	Dự kiến phân phối	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Quỹ đầu tư phát triển	8% LNST	
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2% LNST	
3	Quỹ khen thưởng HĐQT và BDH	5% LNST	
4	Trả cổ tức theo các hình thức và trình tự như sau:	30% VDL	
	- Trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông lần 1	15% VDL	Dự kiến tháng 12/2024
	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu lần 2	15% VDL	Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Trịnh Việt Dũng

Số: 02/2024/TTr-HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH

**(V/v: Phê duyệt mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban
trực thuộc HĐQT năm tài chính 2024)**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển
hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ban hành ngày 08/01/2023;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2024 của Công ty.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2023 đã thông qua mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), các Ủy Ban trực thuộc HĐQT năm tài chính 2023 là: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng). HĐQT xin báo cáo ĐHĐCĐ số kinh phí đã sử dụng trong năm tài chính 2023 và dự kiến kinh phí hoạt động năm tài chính 2024 như sau:

1. Kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy Ban trực thuộc HĐQT năm tài chính 2023, đã sử dụng là: 2.268.000.000 đồng; còn lại là: 232.000.000 đồng.
2. Đề xuất mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2024 là: 2.750.000.000 đồng (Hai tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó đã bao gồm 232.000.000 đồng mức kinh phí chưa sử dụng hết của năm 2023 chuyển sang.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền Chủ tịch HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT và kinh phí hoạt động của các Ủy Ban trực thuộc HĐQT trên tổng mức kinh phí hoạt động đề xuất nêu trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trịnh Việt Dũng

Số: 03/2024/TTr-HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc tháng 01/2023;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023, cụ thể như sau:

1. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023

STT	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
1.	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
2.	Mã chứng khoán	IDV
3.	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
4.	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.181.474 cổ phiếu
5.	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
6.	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023	15%/ mệnh giá
7.	Hình thức chi trả cổ tức	Bằng cổ phiếu
8.	Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt

		Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức
9.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức	4.677.221 cổ phiếu
10.	Tổng giá trị cổ phiếu phát hành trả cổ tức dự kiến theo mệnh giá	46.772.210.000 đồng
11.	Tỷ lệ thực hiện quyền	100:15 (nghĩa là tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 1 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu mới)
12.	Nguồn vốn thực hiện	Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 30/09/2023 trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
13.	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.
14.	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh (phần thập phân) (nếu có) sẽ bị hủy bỏ, không phát hành. <i>Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2023, Cổ đông A sở hữu 119 cổ phiếu, với tỷ lệ phân bổ quyền 100:15, cổ đông A được nhận thêm 17,85 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc làm tròn xuống nêu trên, số cổ phiếu trả cổ tức mà cổ đông A được nhận là 17 cổ phiếu; số cổ phiếu lẻ 0,85 sẽ bị hủy bỏ.</i>
15.	Thời gian dự kiến thực hiện	Trong năm 2024, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản cho Công ty và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty. Thời điểm cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị VPID quyết định.
16.	Phương án sử dụng	Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng

	vốn từ đợt phát hành	thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.
17.	Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung	Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngay sau khi hoàn tất việc phát hành theo đúng quy định pháp luật.

2. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty và điều chỉnh nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc sau khi có chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức lên UBCKNN.

3. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán và niêm yết chứng khoán bổ sung cho toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2023 như sau:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức nêu trên và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công.

- Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung (nếu có) hồ sơ phát hành cổ phiếu để nộp cho cơ quan có thẩm quyền.

- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai việc phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định.

- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan trong Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành.

- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn tất đợt phát hành.

- Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), Sở giao dịch chứng Khoán Hà Nội và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc.

22004
GTY
HÀN
V HẠ TÂN
PHÚC
T. VĨNH P

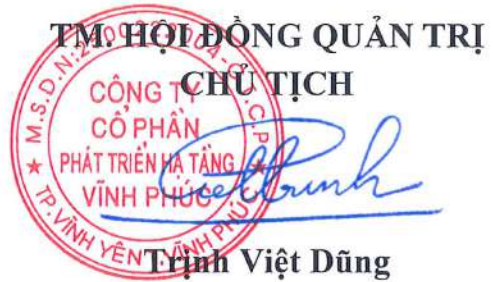
- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



Số: 04/2024/TTr-HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH
(V/v: bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc tháng 01/2023;
- Căn cứ vào giấy xác nhận về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc số *1571/23* ngày 15/02/2023;
- Căn cứ vào tình hình thực tế, yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

1. Sự cần thiết

Để thúc đẩy và tạo điều kiện kinh doanh nhiều ngành nghề khác nhau, làm tăng giá trị và doanh thu của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty như sau:

Mã ngành	Tên Ngành
3512	Phân phối điện - Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng
3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
4719	Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác
4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
8511	Giáo dục nhà trẻ



8512	Giáo dục mẫu giáo
8620	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
9311	Hoạt động của các cơ sở thể thao
9312	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao
9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu

2. Đề xuất thông qua

Căn cứ vào quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn của hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

(i) Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty như trình bày tại mục (1) Tờ trình.

(ii) Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân công nhân sự, triển khai các công việc có liên quan để thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, cập nhật nội dung ngành nghề sau khi đăng ký vào Điều lệ Công ty.

(iii) Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc khác liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Việt Dũng



Số: 05/2024/TTr-HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH
(V/v: bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024 – 2028))

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
Căn cứ Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 0401/BB-HĐQT/IDV ngày 04/01/2024 của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên thông qua các nội dung sau:

I. HĐQT giới thiệu ứng viên để bầu HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024 – 2028)

Tính đến ngày 04/01/2024, Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 chưa nhận được hồ sơ nào về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028) của cổ đông/nhóm cổ đông. Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT đương nhiệm xin giới thiệu ứng viên để bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới, cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028): 09 thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập HĐQT;
- Số lượng ứng viên HĐQT giới thiệu: 09 người;
- Danh sách ứng viên được HĐQT giới thiệu:

Stt	Họ và tên (Xếp theo vần ABC)	Chức vụ ứng viên được giới thiệu vào HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024 – 2028)	Chức vụ tại Đơn vị hiện đang công tác
1	Ông: Phạm Hữu Ánh	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
2	Ông: Trịnh Việt Dũng	Thành viên HĐQT	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

Stt	Họ và tên (Xếp theo vần ABC)	Chức vụ ứng viên được giới thiệu vào HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024 – 2028)	Chức vụ tại Đơn vị hiện đang công tác
3	Ông: Phạm Trung Kiên	Thành viên HĐQT	Tổng giám đốc Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
4	Bà: Nguyễn Ngọc Lan	Thành viên HĐQT	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
5	Bà: Nguyễn Thùy Linh	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
6	Ông: Tôn Tích Quang Nam	Thành viên độc lập HĐQT	Trưởng dự án Công ty N.G VINA
7	Ông: Phùng Văn Quý	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
8	Ông: Lê Tùng Sơn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
9	Ông: Hoàng Đình Thắng	Thành viên HĐQT	Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

(Kèm theo Tờ trình này là Bản sơ yếu lý lịch cá nhân của các ứng viên)

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Việt Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Phạm Hữu Ánh Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam
2. Ngày, tháng, năm sinh: 24/08/1965 Nơi sinh: Bệnh viện Hà Đông, Hà Nội
3. CCCD: 001065013305 Ngày cấp: 21/04/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
4. Nơi đăng ký HKTT: 112D tập thể 3 tầng, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Hà Nội
5. Chỗ ở hiện tại: 29A Trần Nhật Duật, Phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội
6. Điện thoại: Email: antonpham10@gmail.com
7. Trình độ văn hóa: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư, cử nhân kế toán
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn, chứng chỉ:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Khen thưởng	Kỷ luật
1996-2001	Học tập và làm việc tại Nga			Không

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
2002-2004	Công ty TNHH LT	Nhân viên		Không
2004-2005	Công ty TNHH LT	Phó Giám đốc		Không
2006-2010	Công ty TNHH LT	Giám đốc		Không
T1/2019 đến nay	Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Thành viên HĐQT		Không
T1/2021 đến nay	Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Thành viên độc lập HĐQT, kiêm Phó chủ nhiệm Ủy Ban kiểm toán		Không

11. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên độc lập HĐQT kiêm Phó chủ nhiệm Ủy Ban kiểm toán
12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
13. Danh sách người có liên quan (Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14):

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/ CCCD/Hộ Chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GP hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên VĐT của Công ty (nếu có)		Mối quan hệ với người khai
1	Nguyễn Thom		0	0,00%	Bố vợ
2	Tạ Thị Phủ		0	0,00%	Mẹ vợ
3	Nguyễn Thị Lâm Hạnh	001172025333	120.230	0,39%	Vợ
4	Phạm Hoàng Long		0	0,00%	Con
5	Phạm Hoàng Đức		0	0,00%	Con
6	Phạm Hữu Ái	001057023600	530.888	1,70%	Anh trai
7	Phạm Tuấn Anh		0	0,00%	Anh trai
8	Phạm Thị Thu Hằng	001168016089	8.712	0,03%	Em gái
9	Phạm Thị Tuyết Lan		0	0,00%	Em gái
10	Nguyễn Phương Ngọc		101.164	0,30%	Chị dâu
11	Bạch Thị Thảo		0	0,00%	Chị dâu
12	Nguyễn Hùng Cường		0	0,00%	Em rể
13	Dương Sỹ Mạnh		0	0,00%	Em rể
14	Nguyễn Khương		0	0,00%	Em vợ
15	Nguyễn Linh		0	0,00%	Em vợ

14. Kê khai lợi ích (nếu có):

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ % cổ phần/ phần vốn góp	Ghi chú
1	Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	0,47%	Thành viên độc lập HDQT

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn chính xác, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, Công ty và các cổ đông về lời khai này.

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2024

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Hữu Ánh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



- Họ và tên: Trịnh Việt Dũng Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 15/02/1958 Nơi sinh: Hà Nội
- Số CCCD: 001058018655, Ngày cấp: 30/09/2020, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký HKTT: 47 Hàng Đào – Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: 47 Hàng Đào – Hà Nội
- Điện thoại: Email: tamvietcz@gmail.com
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kỹ thuật
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn, chứng chỉ:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Khen thưởng	Kỷ luật
1975 – 1980	Đại học Bách khoa Hà Nội			Không

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
1984 – 1987	Viện kỹ thuật nhiệt đới – Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam			Không
1988 – 1999	Cộng hòa Séc	Nghiên cứu sinh		Không
1999 – Nay	Cộng hòa Séc	Làm kinh doanh; Nguyên Chủ tịch Hội doanh nghiệp Việt Nam tại Cộng hòa Séc		Không
Tháng 6/2009 – Tháng 8/2010	Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Chủ tịch HĐQT		Không
Tháng 8/2010 – Tháng 10/2013	Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Thành viên HĐQT		Không
Từ Tháng 11/2013 đến nay	Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Chủ tịch HĐQT		Không
01/01/2021 – 30/06/2021	Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Người đại diện theo pháp luật		Không

11. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Stt	Tên tổ chức	Vị trí	Thời gian bắt đầu nắm giữ vị trí
1	Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18	Thành viên HĐQT	
2	Công ty CP Thủy điện Trung Thu	Thành viên HĐQT	
3	Công ty CP Trung Anh	Thành viên HĐQT	
4	Công ty CP đầu tư và phát triển công nghệ cao Hòa Bình	Chủ tịch HĐQT	

13. Danh sách người có liên quan (Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14):

Stt	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/ CCCD/ Hộ Chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GP hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên VĐT của Công ty (nếu có)		Mối quan hệ với người khai
1	Trịnh Văn Bảo	001033000154	0	0,00%	Bố đẻ
2	Bùi Thị Ngọc Thanh	034136000964	0	0,00%	Mẹ đẻ
3	Phạm Thị An	036139000016	0	0,00%	Mẹ vợ
4	Tạ Phạm Bích Thủy	001158018540	1.359.543	4,36%	Vợ
5	Trịnh Việt Hà	001081039908	0	0,00%	Con trai
6	Trịnh Quỳnh Mai	252194000005	0	0,00%	Con gái
7	Trịnh Việt Cường	001059037853	339.885	1,09%	Em trai
8	Trịnh Việt Hùng	001063009380	0	0,00%	Em trai
9	Trịnh Hồng Ngọc	001160014092	0	0,00%	Em gái
10	Hà Đức Trí	010411680	0	0,00%	Em rể
11	Phạm Thị Thanh Lan	001162070951	0	0,00%	Em dâu
12	Tạ Trung Bắc	001059026297	0	0,00%	Em vợ
13	Tạ Phi Cát	001062029537	0	0,00%	Em vợ

14. Kê khai lợi ích (nếu có):

Stt	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ % cổ phần/ phần vốn góp	Ghi chú
01	Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	7,96%	Chủ tịch HĐQT

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn chính xác, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, Công ty và các cổ đông về lời khai này.

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2024

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trịnh Việt Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Phạm Trung Kiên Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam
2. Ngày, tháng, năm sinh: 26/02/1978
3. Nơi sinh: Hội Hợp – Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc
4. Số CCCD: 026078004649 Ngày cấp: 25/08/2021 Nơi cấp: CCSQLHC VTTXH
5. Nơi đăng ký HKTT: TDP Trà 2, Hội Hợp, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
6. Chỗ ở hiện tại: TDP Trà 2, Hội Hợp, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
7. Điện thoại: Email: kienvpid@gmail.com
8. Trình độ văn hóa: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn, chứng chỉ:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Khen thưởng	Kỷ luật
2000 -2004	Đại học Kinh tế quốc dân	Tài chính doanh nghiệp		Không

11. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
2006 – 4/2011	Công ty CP Xây dựng và thương mại Vĩnh Sơn	Giám đốc		Không
T5/2011 – T4/2017	Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam	Giám đốc		Không
T5/2017 – T12/2020	Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Phó Tổng giám đốc		Không
	Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam	Giám đốc		Không
T1/2021 – T6/2021	Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.	Quyền Tổng giám đốc		Không
T7/2021 – nay	Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Tổng giám đốc		Không

12. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng giám đốc
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Stt	Tên tổ chức	Vị trí	Thời gian bắt đầu năm giữ vị trí
1	Công ty CP đầu tư hạ tầng Sông Lô	Chủ tịch HĐQT	T1/2022
2	Công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn Hà Nam	Chủ tịch Công ty	T11/2017

14. Danh sách người có liên quan (Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14):

Stt	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/ CCCD/ Hộ Chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GP hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên VĐT của Công ty (nếu có)		Mối quan hệ với người khai
1	Phùng Thị Lý	026147000788	0	0,00%	Mẹ đẻ
2	Cao Văn Công	026057001177	0	0,00%	Bố vợ
3	Trần Thị An	026160001564	0	0,00%	Mẹ vợ
4	Cao Thị Thảo	026184000701	0	0,00%	Vợ
5	Phạm Hương Giang		0	0,00%	Con
6	Phạm Hà My		0	0,00%	Con
7	Phạm Quang Vũ		0	0,00%	Con
8	Phạm Ngọc Long	026071003093	0	0,00%	Anh trai
9	Phạm Anh Dũng	026074007333	0	0,00%	Anh trai
10	Phạm Thị Thanh Mai	026180005418	0	0,00%	Em gái
11	Phạm Thị Hiên	026183006201	0	0,00%	Em gái
12	Phùng Văn Tuấn	026080006109	0	0,00%	Em rể
13	Nguyễn Thị Thu Phương	026175005532	0	0,00%	Chị dâu
14	Nguyễn Thị Năng	026177015973	0	0,00%	Chị dâu

15. Kê khai lợi ích (nếu có):

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ % cổ phần/ phần vốn góp	Ghi chú
1	Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	0,91%	Tổng giám đốc

16. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn chính xác, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, Công ty và các cổ đông về lời khai này.

Vĩnh Phúc, ngày 04 tháng 01 năm 2024

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Trung Kiên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Lan Giới tính: Nữ Quốc tịch: Việt Nam
2. Ngày, tháng, năm sinh: 18/10/1984 Nơi sinh: Hòa Bình
3. CCCD: 017184011825 Ngày cấp: 11/11/2021 Nơi cấp: CCSQLHC VTTXH
4. Nơi đăng ký HKTT: Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội
5. Chỗ ở hiện tại: Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội
6. Điện thoại: Email: nlhvtc@gmail.com
7. Trình độ văn hóa: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn, chứng chỉ:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Khen thưởng	Kỷ luật
2002-2006	Học viện Tài chính	Cử nhân - Tài chính doanh nghiệp		Không
2007-2010	Học viện Tài chính	Thạc sỹ - Tài chính doanh nghiệp		Không

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
8/2006 – 7/2007	Công ty cổ phần Chứng khoán Kim Long (KLS)			Không
8/2007 – 5/2011	Công ty cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)			Không
5/2011 – 12/2013	Khối chiến lược và Phát triển Ngân hàng – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)			Không
1/2014 – 2020	Phòng chiến lược -	Chuyên gia		Không

	Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank)			
3/2012 – T1/2019	Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.	Trưởng Ban kiểm soát		Không
T1/2019 – nay	Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Thành viên HĐQT		Không
T1/2019 – T2/2021	Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ		Không
T10/2020 – nay	Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Phó Tổng giám đốc		Không
T4/2021 – 01/04/2023	Công ty TNHH MTV Xây dựng Sông Lô	Giám đốc		Không
02/04/2023 – nay	Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam	Giám đốc		Không

11. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Stt	Tên tổ chức	Vị trí	Thời gian bắt đầu nắm giữ vị trí
1	Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam	Giám đốc	02/04/2023 – nay
2	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Số 18	Thành viên Ban kiểm soát	

13. Danh sách người có liên quan (Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14):

Stt	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/ CCCD/ Hộ Chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GP hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên VĐT của Công ty (nếu có)		Mối quan hệ với người khai
1	Nguyễn Hoàng Long	017057003245	0	0,00%	Bố đẻ
2	Tô Thị Loan	017160007416	0	0,00%	Mẹ đẻ
3	Vũ Văn Chiện	027051000377	0	0,00%	Bố chồng
4	Phạm Thị Chung	035156002259	0	0,00%	Mẹ chồng
5	Vũ Anh Tuấn	024084000183	0	0,00%	Chồng
6	Vũ Anh Minh		0	0,00%	Con đẻ
7	Vũ Anh Sơn		0	0,00%	Con đẻ
8	Nguyễn Hoàng Khánh	017089005331	0	0,00%	Em trai
9	Trần Khánh Ngọc	017194000731	0	0,00%	Em dâu

14. Kê khai lợi ích (nếu có):

Stt	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ % cổ phần/ phần vốn góp	Ghi chú
1	Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	0,67%	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn chính xác, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, Công ty và các cổ đông về lời khai này.

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2024

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Ngọc Lan

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1. Họ và tên: Nguyễn Thùy Linh Giới tính: Nữ Quốc tịch: Việt Nam
- 2. Ngày, tháng, năm sinh: 24/02/1988 Nơi sinh: Hà Nội
- 3. Số CCCD: 001188023540 Ngày cấp: 26/01/2022 Nơi cấp: CCSQLHCVTTXH
- 4. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 44, Phường Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
- 5. Chỗ ở hiện tại: Tổ 44, Phường Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
- 6. Điện thoại: Email: Linhnt70@fe.edu.vn
- 7. Trình độ văn hóa: 12/12
- 8. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- 9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn, chứng chỉ:
- 10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
2010-2012	Dự án phát triển kinh tế vĩ mô tại Tổ chức Hợp tác quốc tế CHLB Đức (GIZ)	Chuyên viên		Không
2014-2015	Công TNHH J-mart	Chủ sở hữu		Không
2018-2019	Trường Đại học Greenwich Việt Nam. (cơ sở Hà Nội)	Chủ nhiệm Bộ môn QTKD		Không
2015 – Nay	Trường Đại học Greenwich Việt Nam	Giảng viên cơ hữu		Không
T1/2022-nay	Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Thành viên độc lập HĐQT, Chủ nhiệm Ủy Ban kiểm toán		Không

- 11. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ nhiệm Ủy Ban kiểm toán
- 12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Vị trí	Thời gian bắt đầu nắm giữ vị trí
1	Trường Đại học Greenwich Việt Nam	Chủ nhiệm bộ môn kiêm giảng viên cơ	2015

		hữu của bộ môn Quản trị kinh doanh	
--	--	--	--

13. Danh sách người có liên quan (Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14):

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/ CCCD/ Hộ Chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GP hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên VĐT của Công ty (nếu có)		Mối quan hệ với người khai
1	Nguyễn Đức Minh	010027621	0	0,00%	Bố đẻ
2	Lê Thị Hải	52153000012	0	0,00%	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Trường Đại	001059002728	0	0,00%	Bố chồng
4	Lê Hồng Mai	001160018091	0	0,00%	Mẹ chồng
5	Nguyễn Thiên Tùng	001084005653	0	0,00%	Chồng
6	Nguyễn Quỳnh Hương		0	0,00%	Con gái
7	Nguyễn Hà Phương		0	0,00%	Con gái
8	Nguyễn Thanh Tùng	001081008843	0	0,00%	Anh ruột
9	Tiêu Thị Nhung	030189013193	0	0,00%	Chị dâu

14. Kê khai lợi ích (nếu có):

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ % cổ phần/ phần vốn góp	Ghi chú
1	Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	0,17%	Thành viên độc lập HĐQT

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn chính xác, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, Công ty và các cổ đông về lời khai này.

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2024

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thùy Linh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: TÔN TÍCH QUANG NAM Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 23/02/1975 Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001075021174 Ngày cấp: 07/01/2022 Nơi cấp: Hà Nội
- Nơi đăng ký HKTT: 6A B2 TT Khương Thượng, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: 6A B2 TT Khương Thượng, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn, chứng chỉ:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Khen thưởng	Kỷ luật
1998 - 2003	Đại học BK Hà Nội	Kỹ sư CNTT		Không
2003 - 2004	Đại học Quốc Gia HN	Thạc sỹ QTKD		Không

9. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
2000- 2005	Công ty HiPT	Nhân viên		Không
2006 - 2014	Công ty FPT	Trưởng phòng ĐP SX		Không
2015 – nay	Công ty N.G VINA	Trưởng dự án		Không

10. Chức vụ hiện nay tại Công ty (nếu có): không
11. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác (nếu có): Trưởng Dự án
12. Danh sách người có liên quan (Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14):

Stt	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/ CCCD/ Hộ Chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GP hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên VĐT của Công ty (nếu có)	Mối quan hệ với người khai
01	Tôn Gia Hoá	038049000031	0 0,00%	Bồ đề

02	Đoàn Thị Loan	001149043507	0	0,00%	Mẹ đẻ
03	Nguyễn Kim Minh	024137005080	0	0,00%	Mẹ vợ
04	Nguyễn Hương Lan	001173017382	0	0,00%	Vợ
05	Tôn Thiện Minh Thiên	001099002256	0	0,00%	Con
06	Tôn Thiện Minh Tiến	001204011009	0	0,00%	Con

13. Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): không

14. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn chính xác, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, Công ty và các cổ đông về lời khai này.

Hà Nội, Ngày 04 tháng 01 năm 2024

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Tôn Tích Quang Nam

	thương)			
2001 – 2003	Viện khoa học Mô và Luyện Kim, Bộ Công thương	Phân tích KT - TC dự án		Không
Năm 2003 đến tháng 8/2006	Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Giám đốc Ban quản lý dự án		Không
Từ tháng 9/2006 đến tháng 3/2011	Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Phó Tổng giám đốc		Không
Từ tháng 4/2011 đến tháng 04/2016	Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc		Không
Từ tháng 05/2016-nay	Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Ban nghiên cứu đầu tư		Không

11. Chức vụ hiện nay tại Công ty (nếu có): Thành viên HĐQT

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác (nếu có):

Stt	Tên tổ chức	Vị trí	Thời gian bắt đầu nắm giữ vị trí
	Công ty CP Xây dựng và Thương mại Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	Từ 2019 đến nay

13. Danh sách người có liên quan (Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14):

Stt	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/ CCCD/ Hộ Chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GP hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên VĐT của Công ty (nếu có)		Mối quan hệ với người khai
1	Nguyễn Thị Bằng	026159001844	0	0,00%	Vợ
2	Phùng Thị Lan Phương	026184001373	19.200	0,06%	Con gái
3	Phùng Nguyên Ngọc	026094004217	0	0,00%	Con trai
4	Nguyễn Thái Dũng	040085000017	0	0,00%	Con rể
5	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	C1002223	67.200	0,22%	Con dâu
6	Phùng Thị Lý	026147000788	0	0,00%	Chị gái

7	Phùng Văn Thú	135779470	68.647	0,22%	Anh trai
8	Phùng Tiến Nghĩa	026064001505	13.428	0,04%	Em trai
9	Phùng Thị Vụ	135761003	7.044	0,02%	Em gái
10	Phùng Thị Sự	026166001311	0	0,00%	Em gái
11	Nguyễn Thị Hiền	135558065	0	0,00%	Chị dâu
12	Nguyễn Thị Lợi	135697867	0	0,00%	Chị dâu
13	Phan Văn Muộn	026054000184	0	0,00%	Em rể
14	Nguyễn Văn Sâm	13576165	0	0,00%	Em rể

14. Kê khai lợi ích:

Sтт	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ % cổ phần/ phần vốn góp	Ghi chú
1	Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	3,05%	Thành viên HĐQT

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn chính xác, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, Công ty và các cổ đông về lời khai này.

Vĩnh Phúc, ngày 04 tháng 01 năm 2024

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phùng Văn Quý

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: Lê Tùng Sơn Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 07/03/1957
- Nơi sinh: Sơn Tây, Hà Nội
- CCCD: 001057007980 Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: CCSQLHC VTTXH
- Nơi đăng ký HKTT: 463/17/6 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: 463/17/6 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: Email: hoangyle@yahoo.com
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy công trình
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn, chứng chỉ:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Khen thưởng	Kỷ luật
1974 – 1979	Học viện kỹ thuật quân sự			Không

11. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
1980 – 2007	Bộ Tư lệnh Công Binh, Bộ Quốc Phòng			Không
2007 – 30/5/2011	Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ		Không
01/6/2011 đến nay	Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	TV HĐQT		Không
T5/2016 – 31/12/2020	Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Tổng giám đốc		Không

12. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

14. Danh sách người có liên quan (Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14):

Stt	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/ CCCD/ Hộ	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên VĐT của	Mối quan hệ với người
-----	----------------------	-------------------	--	-----------------------

		Chiều (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GP hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Công ty (nếu có)		khai
1	Lê Tiến Cảnh	001036002094	0	0,00%	Bố vợ
2	Phạm Thị Lý	036139001591	0	0,00%	Mẹ vợ
3	Lê Hoàng Yên	001171010658	168.242	0,54%	Vợ
4	Lê Đào Phú Hưng	001201000179	0	0,00%	Con trai
5	Lê Đào Phúc Điền	C6890981	0	0,00%	Con trai
6	Lê Quốc Minh	001060000018	156.213	0,50%	Em trai
7	Lê Thị Triều Oanh	001169002277	0	0,00%	Chị vợ
8	Lê Lệ Hoa	001172006308	0	0,00%	Em vợ
9	Lê Anh Minh	001079014308	0	0,00%	Em vợ
10	Lê Thanh Hương	001162026491	0	0,00%	Em gái
11	Nguyễn Quang Trung	012480053	31.813	0,10%	Em rể
12	Nguyễn Thị Anh Mai	001174000772	149.129	0,48%	Em dâu

15. Kê khai lợi ích (nếu có):

Stt	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ % cổ phần/ phần vốn góp	Ghi chú
1	Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	3,37%	Thành viên HĐQT

16. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn chính xác, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, Công ty và các cổ đông về lời khai này.

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2024

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Tùng Sơn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Hoàng Đình Thắng Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam
2. Ngày, tháng, năm sinh: 05/01/1959 Nơi sinh: Hướng Đạo, Tam Dương, Vĩnh Phúc
3. CCCD: 026059003220 Ngày cấp: 13/05/2023 Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH
4. Nơi đăng ký HKTT: 15 ngõ 4, Phố Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội
5. Chỗ ở hiện tại: 15 ngõ 4, Phố Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội
6. Điện thoại: Email: hothavina@gmail.com
7. Trình độ văn hóa: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện hóa
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn, chứng chỉ:
10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
1980-1988	Trường Cao đẳng Hóa chất	Giáo viên		Không
1988-1992	Nhà máy sứ Teplice	Cán bộ kỹ thuật		Không
1992-1999	Công ty HANT	Giám đốc		Không
1999 – 2020 2020 đến nay	Trung tâm thương mại Sapa	- Tổng giám đốc - Chủ tịch Hội đồng quản trị		Không
2004 - 2016	Hội Người Việt Nam tại CH Séc	Chủ tịch		Không
2009-2014	Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Ủy viên		Không
2014 đến nay	Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Ủy viên Đoàn chủ tịch		Không

12/2015 đến nay	Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Thành viên HĐQT		Không
2016 đến nay	Liên Hiệp các Hội người Việt Nam tại châu Âu	Chủ tịch		Không
06/2017 đến nay	Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Phó Chủ tịch HĐQT		Không

11. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Stt	Tên tổ chức	Vị trí	Thời gian bắt đầu nắm giữ vị trí
1	TTTM Sapa – Praha (Công ty cổ phần Saparia)	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Tháng 01.2020 đến nay
2	Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Ủy viên Đoàn chủ tịch	Tháng 9.2014 đến nay
3	Liên Hiệp các Hội người Việt Nam tại Châu Âu	Chủ tịch	Tháng 10.2016 đến nay

13. Danh sách người có liên quan (Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14):

Stt	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/ CCCD/Hộ Chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GP hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên VĐT của Công ty (nếu có)		Mối quan hệ với người khai
1	Nguyễn Thị Nhận	026134002555	0	0,00%	Mẹ vợ
2	Nguyễn Thị Kiên	026163004065	1.289.808	4,14%	Vợ
3	Hoàng Đình Toàn	Q00330999	0	0,00%	Con trai
4	Phùng Thị Thu Hà	N1987999	0	0,00%	Con dâu
5	Hoàng Thị Giang	N2101939	0	0,00%	Con gái
6	Hoàng Quỳnh Anh	N2304666	0	0,00%	Con gái
7	Hoàng Thị Lợi	026160000025	0	0,00%	Em gái
8	Bùi Văn Bản	036060000134	0	0,00%	Em rể
9	Hoàng Thị Ích	026163000485	0	0,00%	Em gái
10	Nguyễn Văn Thông	026062000573	0	0,00%	Em rể
11	Hoàng Đình Chung	N1744846	0	0,00%	Em trai
12	Nguyễn Thị Nguyệt Hằng	N2244485	0	0,00%	Em dâu
13	Hoàng Thị Thúy	026173000365	0	0,00%	Em gái

14	Trần Văn Thành	026071000428	0	0,00%	Em rể
----	----------------	--------------	---	-------	-------

14. Kê khai lợi ích:

Stt	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ % cổ phần/ phần vốn góp	Ghi chú
1	Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	12,64%	Phó Chủ tịch HĐQT

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn chính xác, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, Công ty và các cổ đông về lời khai này.

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2024

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hoàng Đình Thắng



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/Đại diện được UQ:

Mã số CD:

Số CCCD/Hộ chiếu/GCN ĐKDN:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:cổ phần

Trong đó: Sở hữu: cổ phần; Ủy quyền: cổ phần

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:

Stt	Nội dung biểu quyết (Đánh dấu “✓” vào ô ý kiến lựa chọn tương ứng)	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của HĐQT năm tài chính 2023, kế hoạch năm tài chính 2024	☐	☐	☐
2	Thông qua Báo cáo HĐQT tổng kết nhiệm kỳ 2019-2023 và định hướng nhiệm kỳ 2024-2028	☐	☐	☐
3	Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023, kế hoạch năm 2024	☐	☐	☐
4	Thông qua BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm tài chính 2023	☐	☐	☐
5	Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong UBKT	☐	☐	☐
6	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2024 theo Tờ trình của UBKT	☐	☐	☐
7	Thông qua mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 và dự kiến mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2024 theo Tờ trình của HĐQT	☐	☐	☐
8	Thông qua mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2024 theo Tờ trình của HĐQT	☐	☐	☐
9	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm tài chính 2023 theo Tờ trình của HĐQT	☐	☐	☐
10	Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty theo Tờ trình của HĐQT	☐	☐	☐
11	Thông qua việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028)	☐	☐	☐

Ghi chú:

- Phiếu hợp lệ là phiếu có trả lời cụ thể tương ứng với các vấn đề nêu trên;
- Phiếu không hợp lệ là phiếu không có bất cứ lựa chọn tương ứng nào hoặc có từ 02 lựa chọn tương ứng trở lên.

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024
CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2024 - 2028

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2024 – 2028**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc; Đại hội đồng cổ đông (Sau đây gọi tắt là “ĐHĐCĐ”) Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc (Sau đây gọi tắt là “Công ty”) tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (Sau đây gọi tắt là “HĐQT”) nhiệm kỳ thứ 5 (2024 - 2028) theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử:

Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

- 2. Đối tượng có quyền bầu cử:** Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 04/12/2023) có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Số lượng, nhiệm kỳ, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT và nhiệm kỳ:

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2028: 09 thành viên, trong đó có 03 thành viên HĐQT là thành viên độc lập.
- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT: 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn với các ứng viên được đề cử, ứng cử vào HĐQT:

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

- d) Không được từng là thành viên HĐQT hoặc người đại diện theo pháp luật của một trong những Công ty bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng;
- e) Đối với thành viên HĐQT độc lập: ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 3. Quyền đề cử, ứng cử

1. Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 04/12/2023) có quyền ứng cử hoặc đề cử ứng viên:
 - Từ 10% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên;
 - Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
 - Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Cổ đông hiện đang sở hữu số cổ phần phổ thông ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty thì có quyền gộp số quyền biểu quyết của mình với các cổ đông khác cho đạt tối thiểu 10% để đề cử đại diện của mình.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên vào thành viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên theo tiêu chuẩn tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. **Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT** bao gồm:
 - a) Đơn xin đề cử, ứng cử vào HĐQT (theo mẫu);
 - b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);

c) Bản sao có công chứng CMND/ CCCD/ Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn (nếu có) của ứng viên.

❖ Lưu ý: Ứng viên được đề cử/ ứng cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ của mình.

2. Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm trước 17h00, ngày 24 tháng 12 năm 2023 theo địa chỉ sau:

- Nơi nhận : Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
- Địa chỉ : KCN Khai Quang, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại : 02113.720.945/0973.215.803 Fax: 02113.845.944

Điều 5. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên hồ sơ đề cử ứng viên của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban tổ chức ĐHĐCĐ sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 6. Phương thức bầu cử

1. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên HĐQT được bầu. Cụ thể:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Tổng số phiếu} & & \text{Tổng số cổ phần} & & \text{Số TV HĐQT} \\ & & \text{có quyền biểu} & & \text{được bầu} \\ & & \text{quyết} & \times & \\ \text{biểu quyết} & = & & & \end{array}$$

3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng viên được lựa chọn. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên hoặc 01 ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó.
4. Chỉ được bầu cho tối đa số thành viên HĐQT cần bầu trên tổng số ứng viên HĐQT được đề cử.

❖ Ví dụ: Số lượng thành viên HĐQT cần bầu là 09 thành viên trong tổng số các ứng viên ứng cử hoặc được đề cử. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 100 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: 100 (CP) x 09 (TV HĐQT được bầu) = **900 phiếu**. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

- Dồn hết 900 phiếu của mình cho 01 ứng viên thành viên HĐQT.
- Chia đều 900 phiếu cho 02 ứng viên thành viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 450 phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A).
- Chia nhỏ 900 quyền biểu quyết theo những mức độ khác nhau cho 02 ứng viên tùy theo sự tín nhiệm. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 900 phiếu của mình cho 02

ứng viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số phiếu cho những ứng viên đó không vượt quá 900 phiếu.

Điều 7. Tổ chức và giám sát bầu cử

1. Ban bầu cử và kiểm phiếu:

- Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban bầu cử và kiểm phiếu thay mặt cho ĐHĐCĐ thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này.
- Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
- Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử bầu vào HĐQT.

2. Ban bầu cử và kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, bảo mật thông tin về việc bầu cử và kiểm phiếu.

3. Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông.
- Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên vào HĐQT.
- Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ.
- Cùng chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử, cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định.

Điều 8. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu cử

1. Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử do Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc phát hành, được in thống nhất, có dấu tròn của Công ty, có mã số cổ đông, tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện, tổng số phiếu biểu quyết, danh sách các ứng viên được đề cử vào HĐQT.
- Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu cử thành viên HĐQT, theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền).
- Cổ đông/đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban tổ chức Đại hội để đổi phiếu bầu cử khác.

2. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền dấu “x” hoặc điền số “0” vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cử cho một hoặc một số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.

- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban Bầu cử và kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

3. Tính hợp lệ, không hợp lệ của Phiếu bầu cử

3.1 Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

- Là phiếu mẫu do Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc phát hành và được Ban Tổ chức ĐHĐCĐ cấp phát, có đóng dấu tròn của Công ty;
- Bầu cho những ứng viên HĐQT có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số phiếu bầu cử đã điền cho các ứng viên không được lớn hơn tổng số phiếu bầu mà cổ đông sở hữu và được ủy quyền;
- Không bị rách, gạch, tẩy, xóa, cạo, sửa, ghi thêm. Nếu phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ gạch xóa hoặc báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại;
- Bỏ vào thùng phiếu đúng quy định trước khi thùng phiếu được niêm phong.

3.2 Phiếu bầu cử không hợp lệ là trường hợp sau:

- Là phiếu không phải Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc phát hành và không phải do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ cấp phát;
- Không có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- Bị rách, gạch, tẩy, xóa, cạo, sửa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được Ban tổ chức ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu hoặc ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;
- Bầu cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng cần bầu vào HĐQT;
- Không bầu cho bất kỳ ai trong danh sách ứng cử viên là Phiếu trắng;
- Không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;
- Nộp cho Ban Bầu cử và kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 9. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu, lập và công bố biên bản kiểm phiếu bầu cử

1. Nguyên tắc bỏ phiếu, kiểm phiếu bầu cử

- Ban Bầu cử và kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu bầu cử trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, thùng phiếu sẽ được Ban bầu cử và kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc kiểm phiếu phải được Ban bầu cử và kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

2. Quy định việc kiểm phiếu:

Ban Bầu cử và kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Kiểm phiếu trong 01 phòng riêng/ khu vực riêng.
- Có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu.
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Niêm phong lại toàn bộ các phiếu bầu và bàn giao lại cho Trưởng Ban Bầu cử và kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban Bầu cử và kiểm phiếu và được Trưởng Ban Bầu cử và kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

3. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Bầu cử và kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu.
- Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu;
 - + Thành phần Bầu cử và kiểm phiếu;
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng viên được bầu;
 - + Biên bản phải có chữ ký của các thành viên Bầu cử và kiểm phiếu.
- Công bố Biên bản kiểm phiếu: căn cứ Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử được công bố tại Đại hội. Kết quả bầu cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 10. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

1. Số người trúng cử thành viên HĐQT là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số lượng cần bầu thành viên HĐQT.

$$\text{Tỷ lệ phiếu bầu} = \frac{\text{Tổng số phiếu được bầu cho ứng viên}}{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times 100\%$$

2. Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau và số lượng trúng cử vượt quá số lượng cần bầu thì ứng viên nào sở hữu cổ phần của Công ty nhiều hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần sở hữu ngang nhau thì tiến hành bầu lần thứ hai đối với những ứng cử viên này để lựa chọn.

Điều 11. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

1. Trong trường hợp có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử thì Ban Bầu cử và kiểm phiếu sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cổ ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban Bầu cử và kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và phải tổ chức bầu cử lại.
2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu (nếu có) sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 12 điều và 08 trang có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Trịnh Việt Dũng





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4x6

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên:Giới tính: Quốc tịch:
- Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Nơi đăng ký HKTT:
- Chỗ ở hiện tại:
- Điện thoại: Email:
- Trình độ văn hóa:.....
- Trình độ chuyên môn:
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn, chứng chỉ:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Khen thưởng	Kỷ luật

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật

11. Chức vụ hiện nay tại Công ty (nếu có):.....

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác (nếu có):.....

Stt	Tên tổ chức	Vị trí	Thời gian bắt đầu nắm giữ vị trí

13. Danh sách người có liên quan (Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14):

Stt	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/ CCCD/ Hộ Chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GP hoạt động hoặc giấy tờ	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên VĐT của Công	Mối quan hệ với người

		pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	ty (nếu có)	khai

14. **Kê khai lợi ích (nếu có):**

Stt	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ % cổ phần/ phần vốn góp	Ghi chú

15. **Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):**

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn chính xác, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, Công ty và các cổ đông về lời khai này.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)





Mẫu 1: Dành cho 01 Cổ đông là cá nhân hoặc tổ chức

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ CỬ/ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2024 - 2028**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển
hạ tầng Vĩnh Phúc

Tên cổ đông:

Số GCN ĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (Nếu cổ đông là tổ chức):.....

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu
quyết của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Sau khi xem xét các điều kiện và tiêu chuẩn để đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng
quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tôi đề nghị
(Đánh dấu “x” vào ô tương ứng):

1. Tự ứng cử vào Hội đồng quản trị ☐

2. Đề cử người khác vào Hội đồng quản trị ☐

(Nếu đề cử trên 01 thành viên, đề nghị lập thành danh sách và đính kèm vào mẫu này)

- Họ tên người được đề cử:.....Giới tính:

- Ngày tháng năm sinh:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:

Nơi cấp:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại liên lạc:Email:.. ..

- Thông tin khác:

Tôi cam đoan rằng các thông tin được điền trong Phiếu đề cử này là hoàn toàn chính
xác và chịu trách nhiệm về việc đề cử/ ứng cử trên đây.

Hồ sơ gửi kèm:

- Bản sao hợp lệ GCN ĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu
của cổ đông/Đại diện cổ đông;

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên (Theo mẫu của Công ty);

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu của ứng viên;

- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan của ứng viên.

....., ngày tháng năm

CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG



Mẫu 2: Dành cho nhóm Cổ đông là cá nhân hoặc tổ chức

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2024 - 2028**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

Chúng tôi là nhóm Cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, hiện đang sở hữu cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, cùng thông nhất đề cử (Nếu đề cử trên 01 thành viên, đề nghị lập thành danh sách và đính kèm vào mẫu này) Ông/ Bà có tên sau đây để ĐHĐCĐ bầu vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2028:

- Họ tên người được đề cử:.....Giới tính:
- Ngày tháng năm sinh:.....
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:
- Nơi cấp:
- Địa điểm ĐKKHKT:.....
- Nơi ở hiện tại:
- Số điện thoại liên lạc:Email:

Danh sách nhóm Cổ đông đề cử:

Stt	Tên Cổ đông	Số GCN ĐKDN/ CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Số cổ phần	Thời hạn sở hữu	Ký tên (Đóng dấu nếu là tổ chức)

Chúng tôi cam đoan rằng các thông tin được điền trong Phiếu đề cử này là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm về việc đề cử trên đây.

Hồ sơ gửi kèm:

- Bản sao hợp lệ GCN ĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của các cổ đông/Đại diện cổ đông;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên (Theo mẫu của Công ty);
- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu của ứng viên;
- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan của ứng viên.

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG/ NHÓM CỔ ĐÔNG



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

Trụ sở chính: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Điện thoại: 0211-3720945 - Fax : 0211-3845944 - Email: ldv@vpid.vn

**PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Mã cổ đông:
Tên cổ đông:
Số cổ phần sở hữu: cổ phần
Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần
Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền: cổ phần
Tổng số phiếu được bầu: Phiếu

STT	TÊN ỨNG VIÊN VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Xếp theo vần ABC)	SỐ PHIẾU BẦU
1.	ÔNG PHẠM HỮU ÁNH	
2.	ÔNG TRỊNH VIỆT DŨNG	
3.	ÔNG PHẠM TRUNG KIÊN	
4.	BÀ NGUYỄN NGỌC LAN	
5.	BÀ NGUYỄN THÙY LINH	
6.	ÔNG TÔN TÍCH QUANG NAM	
7.	ÔNG PHÙNG VĂN QUÝ	
8.	ÔNG LÊ TÙNG SƠN	
9.	ÔNG HOÀNG ĐÌNH THẮNG	
	Tổng cộng:	

Tóm tắt thể lệ bầu cử:

- Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc chia nhỏ một số ứng viên.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên nêu trên không vượt quá Tổng số phiếu bầu của cổ đông (được ghi ở trên). Nếu vượt thì toàn bộ số phiếu bầu của Quý cổ đông là không hợp lệ; nếu thấp hơn Tổng số phiếu bầu của cổ đông đó thì số phiếu đã bầu cho các ứng viên là hợp lệ, số phiếu còn thiếu được coi là số phiếu trắng.
- Tổng số phiếu bầu của cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên HĐQT được bầu.

Ví dụ: Công ty bầu 09 thành viên HĐQT. Cổ đông A đang sở hữu 100 cổ phần (có quyền bầu cử) thì số phiếu bầu của cổ đông A như sau:

Số phiếu tối đa được bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT: $100 \times 09 = 900$ phiếu bầu.

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024
CỔ ĐÔNG/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

Số. 0701/2024/BB-ĐHĐCĐ/IDV

DỰ THẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

- Tên Công ty:** Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- Địa chỉ:** Khu công nghiệp Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.
- Giấy CNĐKDN:** 2500222004 do Sở KHĐT Tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 16/06/2003, cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 19/09/2023.
- Thời gian họp:** Bắt đầu lúc.....giờ.....phút ngày 07/01/2024.
Kết thúc lúc.....giờ.....phút ngày 07/01/2024.
- Địa điểm họp:** Trụ sở Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, Khu công nghiệp Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.
- Chương trình và nội dung Đại hội:** Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua (đính kèm).
- Chủ tọa Đại hội** Ông/Bà.....
- Ban Bầu cử và Kiểm Phiếu Đại Hội** Ông/Bà.....
- Thư ký Đại Hội:** Ông/Bà.....
- Tổng số đại biểu:** Tổng số đại biểu tham gia.....và số lượng đại biểu ủy quyền là....., đại diện cho.....cổ phần, chiếm.....số cổ phần có quyền biểu quyết.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI: (Theo trình tự thời gian)

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Ông/Bà....., Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành đăng ký cổ đông và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là.....cổ phần. Tại thời điểm bắt đầu khai mạc Đại Hội, có.....cổ đông (bao gồm cổ đông

trực tiếp tham dự và người được cổ đông ủy quyền tham dự), đại diện cho:.....cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Với việc đạt được.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc đủ điều kiện tiến hành.

3. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội và giới thiệu Đoàn Chủ tịch

Ông/Bà:.....-Công ty trình bày Quy chế làm việc.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%

Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tịch:

1. Ông/Bà:..... - Chủ tịch Đoàn;
2. Ông/Bà:..... - Thành viên;
3. Ông/Bà:..... - Thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%

4. Đoàn Chủ tịch giới thiệu đề cử Ban Thư Ký Đại hội và Ban Bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết tại Đại Hội và thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.

4.1. Ban Thư ký Đại hội

1. Ông/Bà:..... - Trưởng Ban;
2. Ông/Bà:..... - Thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%

4.2. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu biểu quyết Đại hội

1. Ông/Bà:..... - Trưởng Ban
2. Ông/Bà:..... - Ủy viên
3. Ông/Bà:..... - Ủy viên.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%

4.3. Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình nghị sự của Đại hội

- Ông/Bà:.....-giới thiệu Chương trình Đại hội để các cổ đông thông qua.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%

II. TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông/Bà:.....-trình bày “Báo cáo của HĐQT kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023, Kế hoạch năm tài chính 2024”(có báo cáo đính kèm);
2. Ông/Bà:.....-trình bày “Báo cáo của HĐQT, tổng kết nhiệm kỳ 2019-2023 và định hướng nhiệm kỳ 2024-2028”(có báo cáo đính kèm);
3. Ông/Bà:.....-trình bày “Báo cáo của Ban Tổng giám đốc kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023, Kế hoạch năm tài chính 2024”(có báo cáo đính kèm);
4. Ông/Bà:.....-trình bày tóm tắt “Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm tài chính 2023”(có báo cáo đính kèm);
5. Ông/Bà:.....-trình bày “Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán”(có báo cáo đính kèm).
6. Đoàn chủ tịch đọc các Tờ trình của HĐQT, Ủy Ban kiểm toán và trình các vấn đề cần lấy ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ thông qua:

- Tờ trình số 01/2024/TTr-UBKT ngày 07/01/2024 về việc đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2024.
- Tờ trình số 01/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc Phê duyệt mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 và dự kiến mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2024.
- Tờ trình số 02/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc Phê duyệt mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT năm tài chính 2024.
- Tờ trình số 03/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.
- Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty.
- Tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028).

III. THẢO LUẬN

1. Ông/Bà:..... Chủ tọa Đại hội chủ trì việc thảo luận nội dung các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.

2. Phần thảo luận tại Đại hội của các đại biểu tham dự với.....câu hỏi, cụ thể:

Stt	Câu hỏi	Trả lời
1	Cổ đông:.....	Ông/Bà:.....

IV. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG

Tổng số cổ đông có mặt tại thời điểm biểu quyết là.....cổ đông, tương ứng cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023, Kế hoạch năm tài chính 2024, với các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2023 (bắt đầu từ 01/10/2022 kết thúc 30/9/2023):

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2023 /TH2022	TH2023 /KH2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.582,78	1.700,00	1.815,89	114,73%	106,82%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	223,13	201,00	297,98	133,55%	148,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	140,40	110,00	157,69	112,31%	143,36%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND)	5.693		5.666		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức:	25%	25%	30%		
	- Bằng tiền (*)	5%	5%	15%		
	- Bằng cổ phiếu (*)	20%	20%	15%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)

Ghi chú: Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHCĐ thông qua là 25% (Trong đó: 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu). Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023,

HDQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh mức chi trả cổ tức tăng từ 25% lên thành 30% (Trong đó: 15% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu).

(*) Năm 2023 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5% bằng tiền vào tháng 12/2023; Còn lại 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu Công ty sẽ thực hiện chi trả sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt điều chỉnh mức chi trả.

2. Kế hoạch hoạt động của HDQT năm tài chính 2024 (bắt đầu từ 01/10/2023 kết thúc 30/09/2024):

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH Năm 2023	KH Năm 2024	Tỷ lệ KH2024 /TH2023
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.815,89	1.960,00	107,94%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	297,98	278,50	93,46%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	157,69	125,03	79,29%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	30%	30%	
	- Bằng tiền	%	15%	15%	
	- Bằng cổ phiếu	%	15%	15%	
5	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT	Tỷ đồng	2,27	2,75	121,15%

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 2 Thông qua Báo cáo của HDQT tổng kết nhiệm kỳ 2019-2023 và định hướng nhiệm kỳ 2024-2028.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023, Kế hoạch năm tài chính 2024, cụ thể với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 (bắt đầu từ 01/10/2022 kết thúc 30/9/2023).

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2023 /TH2022	TH2023 /KH2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.582,78	1.700,00	1.815,89	114,73%	106,82%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	223,13	201,00	297,98	133,55%	148,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	140,40	110,00	157,69	112,31%	143,36%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND)	5.693		5.666		

5	Tỷ lệ chi trả cổ tức:	25%	25%	30%		
	- Bằng tiền (*)	5%	5%	15%		
	- Bằng cổ phiếu (*)	20%	20%	15%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)

Ghi chú: Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua là 25% (Trong đó: 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu). Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh mức chi trả cổ tức tăng từ 25% lên thành 30% (Trong đó: 15% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu).

(*) Năm 2023 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5% bằng tiền vào tháng 12/2023; Còn lại 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu Công ty sẽ thực hiện chi trả sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt điều chỉnh mức chi trả.

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2024 (bắt đầu từ 01/10/2023 kết thúc 30/09/2024) gồm các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH Năm 2023	KH Năm 2024	Tỷ lệ KH2024 /TH2023
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.815,89	1.960,00	107,94%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	297,98	278,50	93,46%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	157,69	125,03	79,29%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	30%	30%	
	- Bằng tiền	%	15%	15%	
	- Bằng cổ phiếu	%	15%	15%	

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2023 đã được kiểm toán tại ngày 30/9/2023.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình số: 01/2024/TTr-UBKT ngày 07/01/2024 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2024. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy

quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình số: 01/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc Phê duyệt mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 và dự kiến mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2024.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình số: 02/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2024.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 9: Thông qua Tờ trình số: 03/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình số: 04/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 11: Thông qua Tờ trình số: 05/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028).

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

V. PHẦN BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 5 (2024-2028)

1. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028)

- Ông:.....- Trưởng Ban bầu cử và kiểm phiếu Đại Hội đã trình bày Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 5 (2024-2028) Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc,.....% cổ đông tham dự Đại Hội đã thống nhất thông qua Quy chế nêu trên.

2. Giới thiệu và thông qua danh sách ứng viên

- Ông:.....- Trưởng Ban bầu cử và kiểm phiếu Đại Hội đã công bố danh sách ứng viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử, đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028) tại Tờ trình số: 05/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024, tổng cộng có 09 ứng viên được giới thiệu, danh sách như sau:

Stt	Họ và tên (Xếp theo vần ABC)	Chức vụ ứng viên được giới thiệu vào HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024 – 2028)	Chức vụ tại đơn vị hiện đang công tác
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			

.....% cổ đông tham dự Đại Hội đã thống nhất thông qua danh sách ứng viên.

3. Đại Hội tiến hành bầu cử

ĐHĐCĐ đã tiến hành bầu dồn phiếu để chọn 09 ứng viên làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028).

4. Thông qua kết quả bầu cử

- Ông:.....- Trưởng Ban bầu cử và kiểm phiếu Đại Hội đã công bố kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028) như sau:

Stt	Họ và tên (Xếp theo vần ABC)	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ phiếu bầu (%)	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				

- Theo đó, 09/09 ứng viên đã được bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028) có danh sách như sau:

Stt	Họ và tên (Xếp theo vần ABC)	Ghi chú
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		

- Sau khi nghe Trưởng Ban Bầu cử và kiểm phiếu Đại hội trình bày kết quả bầu cử, các ứng viên trúng cử làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028) đã ra mắt Đại Hội.

VI. CÁC NỘI DUNG PHÁT SINH NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH:.....

VII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên Bản này cùng với Nghị Quyết Đại Hội được lập ngay sau khi Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc kết thúc chương trình nghị sự.

Ông Đại diện Ban Thư ký đã trình bày toàn văn Biên bản họp ĐHĐCĐ và tổ chức lấy ý kiến của cổ đông để thông qua nội dung Biên bản họp.

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là.....%, Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc đã được thông qua.

Biên bản Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2024 gồmtrang, được lập thành.....bản chính, gửi báo cáo Ủy Ban chứng khoán nhà nước 01 bản, gửi Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội 01 bản để công bố thông tin, 01 bản lưu tại Công ty.

Chủ tọa phiên họp đã tuyên bố bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Tài liệu ĐHĐCĐ đính kèm Biên Bản:

- Chương trình họp ĐHĐCĐ;
- Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ;
- Báo cáo số: 01/2024/BC-VPID ngày 07/01/2024 v/v hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, kế hoạch năm 2024;
- Báo cáo số: 02/2024/BC-VPID ngày 07/01/2024 của Hội đồng quản trị tổng kết nhiệm kỳ 2019-2023 và định hướng nhiệm kỳ 2024-2028;
- Báo cáo số: 03/2024/BC-VPID ngày 07/01/2024 v/v hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2023, kế hoạch năm 2024;
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 (tóm tắt);
- Báo cáo số: 01/2024/BC-UBKT/IDV v/v hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong UBKT năm 2023, kế hoạch năm 2024;
- Tờ trình số: 01/2024/TTr-UBKT ngày 07/01/2024 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024;
- Tờ trình số: 01/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc phê duyệt mức phân phối LNST năm tài chính 2023 và dự kiến mức phân phối LNST năm tài chính 2024;
- Tờ trình số: 02/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2024;
- Tờ trình số: 03/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023;
- Tờ trình số: 04/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- Tờ trình số: 05/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028).



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

Số: 0701/2024/NQ-ĐHĐCĐ/IDV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Yên, ngày 07 tháng 01 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC (VPID)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 0701/2024/BB-ĐHĐCĐ/IDV ngày 07/01/2024 của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;

Đại Hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc tổ chức tại trụ sở chính của Công ty - KCN Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc ngày 07 tháng 01 năm 2024 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023, Kế hoạch năm tài chính 2024, với các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2023 (bắt đầu từ 01/10/2022 kết thúc 30/09/2023):

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2023 /TH2022	TH2023 /KH2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.582,78	1.700,00	1.815,89	114,73%	106,82%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	223,13	201,00	297,98	133,55%	148,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	140,40	110,00	157,69	112,31%	143,36%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND)	5.693		5.666		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức:	25%	25%	30%		
	- Bằng tiền (*)	5%	5%	15%		
	- Bằng cổ phiếu (*)	20%	20%	15%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)

Ghi chú: Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua là 25% (Trong đó: 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu). Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh mức chi trả cổ tức tăng từ 25% lên thành 30% (Trong đó: 15% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu).

(*) Năm 2023 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5% bằng tiền vào tháng 12/2023; Còn lại 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu Công ty sẽ thực hiện chi trả sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt điều chỉnh mức chi trả.

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm tài chính 2024 (Bắt đầu từ 01/10/2023 kết thúc 30/09/2024):

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH Năm 2023	KH Năm 2024	Tỷ lệ KH2024 /TH2023
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.815,89	1.960,00	107,94%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	297,98	278,50	93,46%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	157,69	125,03	79,29%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	30%	30%	
	- Bằng tiền	%	15%	15%	
	- Bằng cổ phiếu	%	15%	15%	
5	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT	Tỷ đồng	2,27	2,75	121,15%

Điều 2: Thông qua Báo cáo của HĐQT tổng kết nhiệm kỳ 2019 - 2023 và định hướng nhiệm kỳ 2024 - 2028.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2024, cụ thể với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 (bắt đầu từ 01/10/2022 kết thúc 30/9/2023).

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2023 /TH2022	TH2023 /KH2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.582,78	1.700,00	1.815,89	114,73%	106,82%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	223,13	201,00	297,98	133,55%	148,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	140,40	110,00	157,69	112,31%	143,36%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND)	5.693		5.666		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức:	25%	25%	30%		
	- Bằng tiền (*)	5%	5%	15%		
	- Bằng cổ phiếu (*)	20%	20%	15%		

Ghi chú: Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua là 25% (Trong đó: 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu). Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh mức chi trả cổ tức tăng từ 25% lên thành 30% (Trong đó: 15% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu).

(*) Năm 2023 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5% bằng tiền vào tháng 12/2023; Còn lại 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu Công ty sẽ thực hiện chi trả sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt điều chỉnh mức chi trả.

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2024 (bắt đầu 01/10/2023 kết thúc 30/09/2024) cụ thể các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH Năm 2023	KH Năm 2024	Tỷ lệ KH2024 /TH2023
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.815,89	1.960,00	107,94%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	297,98	278,50	93,46%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	157,69	125,03	79,29%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	30%	30%	
	- Bằng tiền (*)	%	15%	15%	
	- Bằng cổ phiếu (*)	%	15%	15%	

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2023 đã được kiểm toán tại ngày 30/9/2023.

Điều 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán.

Điều 6: Thông qua Tờ trình số: 01/2024/TTr-UBKT ngày 07/01/2024 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2024. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.

Điều 7: Thông qua Tờ trình số: 01/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc Phê duyệt mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 và dự kiến mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2024.

Điều 8: Thông qua Tờ trình số: 02/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2024: 2.750.000.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Điều 9: Thông qua Tờ trình số: 03/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023. Theo đó, Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 10: Thông qua Tờ trình số: 04/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Điều 11: Thông qua Tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028).

Điều 12: ĐHĐCĐ đã tiến hành bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028) với kết quả như sau:

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028):

STT	Họ và tên (Xếp theo vần ABC)	Ghi chú
1		
2		
3		

4		
5		
6		
7		
8		
9		

Điều 13: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 07/01/2024.

Các Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy Ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- TV. HĐQT, UBKT, Ban TGD (T/h);
- Lưu: VP HĐQT, HC.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Trịnh Việt Dũng